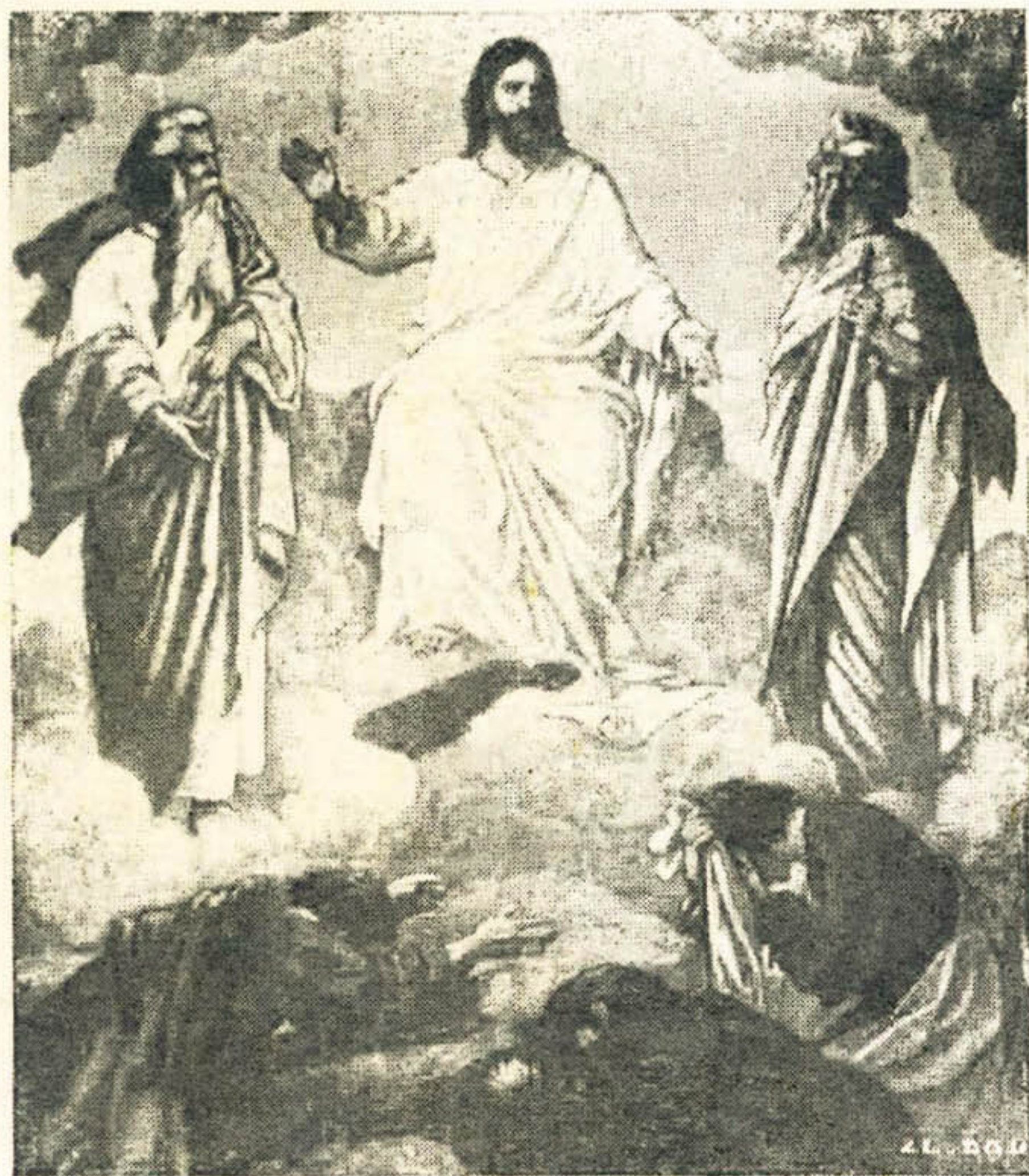


Thánh Kinh Báo

1954

T
H
Á
N
G

B
Ả
Y



*Này là Con yêu-dấu của ta, đẹp lòng ta mọi
đường : Hãy nghe lời Con dò ! (Ma 17 : 5).*



THÁNH-KINH BẢO

cơ-quan của

HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

TÒA-SOẠN :

Tạm tại Trường Kinh-Thánh, Đà-Nẵng

THƠ-TỬ VÀ TIỀN-BẠC

Gởi cho Mục-sư Ông-văn-Huyền

Hội-thánh Tin-lành, ĐÀ-NẴNG (Tourane)

MỤC-LỤC

	Trang
Xã-thuyết :	
Lửa không đốt cháy, nước không nhận chìm—T.K.B.	1
Đức Chúa Trời cất Môi-se và Ê-li khỏi Đức Chúa Jêsus.	
— MỤC-SƯ LƯU-VĂN-MÃO	3
Phục-hưng trong gia-dinh. — NGUYỄN-VĂN-VẠN DỊCH	6
Tin-tức Hội-thánh	10
Mấy vần thơ :	
Nợ đời còn vương. — LINH-CƯƠNG	18
Tiếng gọi rừng xanh :	
Đồng ruộng đã vàng sẵn cho mùa gặt. (Tiếp theo)	
MỤC-SƯ TRUYỀN-GIÁO CHUNG-KHÂM-LỘC, DJIRING	19
Thông-cáo cần-thiết. — HỘI-TRƯỞNG MỤC-SƯ LÊ-VĂN-THÁI ..	21
Du-lich Xứ Thánh :	
Y-sơ-ra-ên: sự thỏa-thích của nhà khảo-cổ.	22
Lời thông-cáo cần-kíp. — BAN TRỊ-SỰ T. L. H.	23
Hàng ghế trẻ em :	
Sự trả thù thuộc về ta — SƠN-TÙNG, ĐÀ-LẠT	24
Bí-quyết của sự thanh-vượng.	
— MỤC-SƯ TRUYỀN-GIÁO PHẠM-XUÂN-TÍN, DRAN	26
Gọi lòng bạn trẻ :	
Người còn thiếu một điều. — T. C. TOURANE.. ..	28
Làm chứng ơn Chúa :	
Bà quả-phụ Nguyễn-thị Châu-Tuấn, Tourane	30
Phụ-nữ diễn-dàn :	
Ý-trung-nhân. — LAM-BỬU	32
Bên kia cánh cửa. — HỒNG-LAM	34
Tin-tức Cô-nhi-viện. — MỤC-SƯ TRẦN-TRỌNG-THỰC	35

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ XIX

THÁNG BẢY 1954

SỐ 213
TỤC-BẢN SỐ 44

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút :

Mục-sư: ÔNG-VĂN-HUYỀN

Hội-Thánh Tin-Lành — Đà-Nẵng

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 50 đồng

Nửa năm — 27 đồng

Mỗi số — 5 đồng

Lửa không đốt cháy, Nước không nhận chìm

« Các quan trấn-thủ, lãnh-binh, các người cai-trị và các nghị-viên của vua đều nhóm lại, thấy lửa không có quyền làm hại thân-thể ba người ấy được, cũng chẳng có một sợi tóc nào trên đầu họ bị sém; áo xống họ chẳng bị si-sút chút nào, và mùi lửa cũng chẳng qua trên họ » (Đa 3: 27).
« Ngai phán rằng: Hãy lại đây! Phi-e-rơ ở trên thuyền bước xuống, đi bộ trên mặt nước mà đến cùng Đức Chúa Jê-sus » (Ma 14: 29).

Đặc-tánh của lửa là hay đốt cháy, đặc-tánh của nước là hay nhận chìm. Phàm vật rơi vào lửa, không chóng thì chầy cũng bị đốt cháy, rơi vào nước không sớm thì muộn cũng bị nhận chìm (dầu là vật nhẹ mà cứ ở mãi trong nước thì lâu ngày chầy tháng cũng phải tiêu-tan mà ngấm vào nước). Thế nhưng có cái không phải khó cháy mà rơi vào lò lửa hực phi-thường lại không bị cháy, có cái rất dễ chìm mà gieo xuống nước lại không bị chìm, ấy là cái người của ba bạn Hê-bơ-rơ và của Phi-e-rơ. Vậy, cái lý-do phi-thường đó là gì? Và tại sao mà có?

Đọc qua truyện-ký hai chỗ ấy ở Đa-ni-ên đoạn 3 và Ma-thi ơ đoạn 14, cùng suy-nghiệm thánh-sử xưa nay, ta có thể thấy và hiểu được rằng tại cái vật kia có cái chất cứng và sức nhẹ siêu-việt, lại thêm vào đó cái thể tuyệt-đối nữa, nên lửa hung nước dữ cũng đành chịu vô quyền bất lực trước cái con người ấy.

Cái chất cứng và sức nhẹ siêu-việt của các cái con người ấy là gì? — Là cái tánh-chất thuần-túy không chút hỗn-tạp, quyết-định chối mình trọn-ven và vui vác thập-tự-giá mình mà theo Chúa: giàu sang không thể làm cho họ mê-dắm, oai-võ không sao làm cho họ khuất-phục (Đa 1: 8; 3: 16-18). Là cái sức nhẹ-nhàng, có khả-năng lia thuyền văng mình ra cách nhẹ-nhàng như chim đại-bàng tung cánh trên các tầng mây (Ma 14: 29). Thật họ ở thế-gian song « không thuộc về thế-gian ». Thế-gian đối với họ hay là họ đối với thế gian thấy đều bị đóng đinh vào thập-tự giá trọn-ven.

Thêm vào cái chất cứng rắn phi-phàm và cái sức nhẹ siêu-việt ấy còn có cái thể tuyệt-đối nữa. Đó là cái cánh tay muôn đời sống mãi sống mạnh, sao đời vật đổi, bãi bể ruộng dâu lớp lớp diễn mãi mà cái cánh tay ấy vẫn còn nguyên, « Hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề

thay đổi» ấy là cánh tay của Đức Chúa Trời hằng sống và chí cao, toàn quyền và đại-năng. Ai nhờ-cậy Ngài ắt không bao giờ bị hồ-thẹn. Suốt xưa nay chẳng ai bị thẹn-thường vì đã dám nhờ-cậy cánh tay của Đức Chúa Trời bao giờ. Trái lại, có lắm kẻ chuốc lấy sự sỉ-nhục vô cùng đau-khổ chỉ vì không dốc lòng nhờ-cậy cánh tay quyền-năng ấy, mà âm-thầm nghe lời bèn của xác-thịt để nhờ-cậy cánh tay của người đời. Kìa, Gia-cốp đau-khổ vì mưu-mô xác-thịt và tài-sản của nhà vợ, dân Phi-li-tin nhục-nhã vì sức mạnh của Gô-li-át, còn Áp-ra-ham sung-sướng vì sản-nghiệp mệnh-mông do bín chắc lời hứa của Đức Chúa Trời, Đa-vít thắng vinh vì nương-cậy cánh tay quyền-năng của Đức Chúa Trời.

Ồ! ví bằng đẹp ý Đức Chúa Trời và thuận lòng dân-sự của Ngài thì dầu chỉ bằng một hòn sỏi với cái trạnh ném đá tầm-thường thì cũng đủ đánh bại sức mạnh thế đông vô đạo, đem lại sự vui-vẻ cho toàn-dân, sự an-ninh cho tổ-quốc. «Kẻ này nhờ-cậy xe-cô, kẻ khác nhờ-cậy ngựa, Nhưng chúng tôi nhờ-cậy danh Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời chúng tôi. Các kẻ ấy bị khò xuống và sa-ngã, còn chúng tôi chỗi dậy và đứng ngay lên» (Thi 20: 7, 8). Bởi vì «Đức Giê-hô-va là ánh-sáng và là sự cứu-rỗi tôi: Tôi sẽ sợ ai? Đức Giê-hô-va là đồn-lũy của mạng sống tôi: Tôi sẽ hãi-hùng ai? Khi kẻ làm ác, kẻ cừu-địch và kẻ thù-nghịch

tôi, xông vào tôi, Đặng ăn-nuốt thịt tôi, Thì chúng nó đều vấp-ngã. Dầu một đạo binh đóng đối cùng tôi, Lòng tôi sẽ chẳng sợ; Dầu giặc-giã đầy nghịch cùng tôi, Khi ấy tôi cũng có lòng tin-cậy vững-bền. Tôi đã xin Đức Giê-hô-va một điều, và sẽ tìm-kiếm điều ấy! Ấy là tôi muốn trọn đời được ở trong nhà Đức Giê-hô-va, Để nhìn xem sự tốt-đẹp của Đức Giê-hô-va, Và cầu-hỏi trong đền của Ngài. Vì trong ngày tai-họa, Ngài sẽ che-khuất tôi trong lều Ngài, Giấu tôi nơi kín-mật của trại Ngài; Cũng sẽ đỡ tôi lên trên một hòn đá» (Thi 27: 1-5).

Chúng ta thật như đương sống giữa đám lửa đỏ ngòm và nóng hực, như đương chòng-chênh trên bề gầm sóng thét ghê-rợn, song khá vững lòng nhờ-cậy cánh tay toàn-năng của Đức Chúa Trời hằng sống, thì lửa hực chỉ đốt cháy dây đời trôi buộc chúng ta, chớ sợi tóc đầu của chúng ta cũng không hề bị sém. Hãy kêu-cầu Chúa đi, cánh tay từ-ái của Ngài sẽ dìu chúng ta lên thuyền và vào bờ bình-an. «Cơn giận loài người hản sẽ ngời-khen Chúa; còn sự giận dư lại Chúa sẽ ngăn-trở».

Cánh tay Đức Chúa Trời không hề bị ngọn lửa gì đốt cháy, bàn chơn của Đức Chúa Jê-sus-Christ không hề bị sức nước gì nhận chìm, thì kẻ trọn lòng nương-cậy Ngài cũng chẳng bao giờ bị lửa gì đốt cháy, nước gì nhận chìm được.

— T. K. B.

XIN LƯU-Ý

Xin các ban thông-tin nhớ rằng, các tin-tức vô-luận của ai gửi, xin nhớ gửi ngay về chủ-bút của tòa-soạn nhận, chớ đừng gửi thẳng lên nhà in như vài bạn đã làm khiến cho tin-tức chậm trễ và thêm khó-khăn cho sự sắp-đặt. Xin cảm phiền và lưu-ý cho. Bằng trái thì tin-tức ấy có thất-suất xin đừng trách bản báo. — T. K. B.

ĐỨC CHÚA TRỜI

CẮT MÔI-SE VÀ Ê-LI KHỎI

ĐỨC CHÚA JÊSUS

Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

(Ma 17 : 1-8)

Một ngày kia Đức Chúa Jêsus muốn phấn-khởi lòng tin-kính của mấy môn-đồ, nên Ngài đem họ lên trên một hòn núi, tỏ cho họ thấy một ít về sự vinh-hiến tương-lai. Lúc đó Đức Chúa Trời cho phép Môi-se và Ê-li hiện đến để hầu chuyện Đức Chúa Jêsus. Môi-se là đại-diện cho luật-pháp, Ê-li là đại-diện cho các lời tiên-tri; Môi-se là biểu-hiệu cho kẻ được sống lại, còn Ê-li là biểu-hiệu cho kẻ sống được biến-hóa. Nhưng trong một cơn biến-động phi-thường thì Đức Chúa Trời cắt hai ông ấy khỏi Đức Chúa Jêsus. « Môn-đồ bèn ngửa mặt lên, thì chỉ thấy một mình Đức Chúa Jêsus mà thôi ». Tại sao Ngài cắt đi? Vì:

NGÀI KHÔNG MUỐN CHÚNG TA KỀ LOÀI NGƯỜI NGANG HÀNG VỚI CON CỦA NGÀI

Trước đây tại thành Sê-sa-rê Phi-líp, Đức Chúa Jêsus hỏi môn-đồ Ngài rằng: « Theo lời người ta nói thì Con người là ai? Môn-đồ thưa rằng: Người nói là Giăng Báp-tít, kẻ nói là Ê-li, kẻ khác lại nói là Giê-rê-mi, hay là một Đấng tiên-tri nào đó. Ngài phán rằng: Còn các ngươi thì xưng ta là ai? Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng: Chúa là Đấng Christ Con Đức Chúa Trời hằng sống » (Ma 16: 13-17). Phi-e-rơ nói phải lắm, Chúa không phải loài người như người ta tưởng đâu. Chính Đức Chúa Jêsus cũng khen ông

là người có phước. Nhưng lạ thay, đây ông lại nói tôi sẽ đóng ba trại: « một cái cho Chúa, một cái cho Môi-se, và một cái cho Ê-li ». Thế thì Môi-se là ai, Ê-li là ai, mà cũng được đồng trại như Đức Chúa Jêsus? Kinh-thánh minh-chứng rằng: Đức Chúa Jêsus là Đấng Tạo-hóa, Môi-se là người thọ-tạo kia mà! « Vì Ngài đã được xưng là đáng vinh-hiến cao-trọng hơn Môi-se, chẳng khác nào thọ cắt nhà được tôn-trọng hơn chính cái nhà ». Nào những thế thôi: Môi-se là kẻ tội-tớ mà Đức Chúa Jêsus là Con. Vì có lời chép: « Về Môi-se, người đã trung-tín trong cả nhà Chúa, như một kẻ tội-tớ.... Nhưng Đấng Christ thì trung-tín như con trai quản-trị nhà Chúa » (Gi. 1: 3; Hê 3: 1-6). Tội-tớ dầu tốt cho đến mấy đi nữa, thì cũng không quý trọng bằng con, vì địa-vị của mỗi người khác nhau. Còn Ê-li thế nào? Ôi, trước mặt Chúa, ông là người yếu-đuối bất-toàn: khi bình-an thì muốn sống, lúc hoạn-nạn thì muốn chết cũng như mọi người khác, há dám sánh với Con Đức Chúa Trời được sao? (Gia 5: 17; I Vua 19: 4) Tuy hai ông ấy thật có đặc-sắc hơn người, có công với Chúa, tận-tâm với nghĩa-vụ, nhưng không thể nào ngang hàng với Con Đức Chúa Trời được. Vì cơ đó nên Ngài cắt họ khỏi Đức Chúa Jêsus vậy. « Môn-đồ bèn ngửa mặt lên, thì chỉ thấy một mình Đức Chúa Jêsus mà thôi ».

NGÀI KHÔNG MUỐN CHÚNG TA YÊU AI HƠN LÀ YÊU CON CỦA NGÀI

Khi Đức Chúa Jêsus chịu phép Báp-têm dưới sông Giô-đanh thì Đức Chúa Trời từ trên trời phán rằng: «Này là Con yêu-dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng» (Ma 3: 17). Còn đây là lúc Đức Chúa Jêsus hóa-hình trên núi, thì Ngài cũng từ trong đám mây nhắc lại ý như lời ấy. Đó tỏ ra rằng Đức Chúa Trời muốn loài người yêu Con của Ngài là dường nào! Tại sao vậy? Há chẳng phải là Con của Ngài đáng được yêu-quí sao?

Kinh - thánh cũng cho chúng ta biết: «Có tiếng của vô - số thiên - sứ; thiên - sứ hàng muôn hàng ngàn, đồng nói lên một tiếng lớn rằng: Chiên Con đã chịu giết đáng được... tôn-quí» (Khải 5: 11 - 12). Đức Chúa Jêsus cũng phán tỏ - tường với môn - đồ rằng: «Ai yêu cha mẹ hơn ta thì không đáng cho ta; ai yêu con trai hay là con gái hơn ta thì cũng không đáng cho ta» (Ma 10: 37). Ngài cũng gạn hỏi Phi-e-rơ ba lần: «Hỡi Si - môn

con Giô-na, người yêu ta hơn những kẻ này chăng?» (Gi. 21: 15-17). Xem đó đủ biết Đức Chúa Trời thật muốn chúng ta hết lòng yêu Con của Ngài. Chúng ta cũng nên tự xét mình, xem thử mình có yêu người nào hoặc vật nào khác hơn Chúa không? Nếu có, thì mau mau xin Chúa ban cho chúng ta tấm lòng yêu - mến Ngài. Nguyên Chúa giúp đỡ chúng ta đồng-thình với tác-giả Thi-thiên mà nói rằng: «Tôi yêu - mến Đức Giê-hô-va» và cũng đồng - thình với Phi-e-rơ mà thưa rằng: «Lạy Chúa, phải, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa» (Thi 116: 1;

Gi. 21: 15) ngõ hầu đời tin-kính của chúng ta cũng giống như mấy môn-đồ kia «chỉ thấy một mình Đức Chúa Jêsus mà thôi».

NGÀI KHÔNG MUỐN CHÚNG TA NGHE AI HƠN LÀ NGHE CON CỦA NGÀI

Nghe ma-quỉ nên loài người đã thất - bại: xa cách Đức Chúa Trời, đắm-chìm trong tội-lỗi, sống chịu đau-khổ, chết bị trầm-luân! Bởi lẽ đó, nên khi Đức Chúa Jêsus đến thế-gian thì Đức Chúa Trời tuyên-bố cho loài

người một mạng-lệnh tối-trọng là: «Hãy nghe lời Con đó». Con đó cứu mọi người, thoát mọi cảnh, khỏi mọi tội. «Vi Ngài đã chịu giết, lấy huyết mình má chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi-phái, mọi tiếng, mọi dân-tộc, mọi nước» (Khải 5: 9). Nghe Con đó chẳng những là được cứu-chuộc thôi đâu, lại còn được vinh - hiển cao - trọng nữa. Chính Đức Chúa Jêsus phán: «Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai nghe lời ta mà tin Đấng đã



Mục-sư Lưu-văn-Mào

sai ta, thì được sự sống đời đời, và không đến sự phán-xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống» (Gi. 5: 24). Thuở xưa trong thời - kỳ ghét đạo, các sứ - đồ bị bắt - bớ giam-cầm và bị nghiêm-cầm không cho nói đến danh Jêsus. Nhưng các sứ - đồ trả lời quả-quyết trước tòa công-luận rằng: «Chính các ông hãy suy-xét, trước mặt Đức Chúa Trời có nên vâng-lời các ông hơn là vâng lời Đức Chúa Trời chăng?» Rồi tiếp: «Thà phải vâng-lời Đức Chúa Trời còn hơn là vâng-lời người ta» (Công 4: 19; 5: 29). Tại sao họ dám trả

lời can-đảm như thế? Há chẳng phải là họ đã nghe rõ tiếng phán của Đức Chúa Trời: «Hãy nghe lời Con đó» sao? Mà thật rõ lắm, Con đó đã đem hạnh-phước cho cá-nhân, cho gia-dình và cho xã-hội trong cả thế-gian trải qua gần 20 thế-kỷ này vậy! Nguyên Chúa giúp-dỡ chúng ta cứ trung-tín mà nghe lời Con đó. Đến đây ta thấy một lẽ-thật quan-trọng nữa là:

**NGÀI KHÔNG MUỐN CHÚNG TA
NHÌN XEM AI HƠN LÀ NHÌN
XEM CON CỦA NGÀI**

Con của Ngài là tiêu-biểu cho muôn dân. Ý-lịnh của Đức Chúa Trời về sự cứu-chuộc nhơn-loại là: Con của Ngài phải bị treo trên cây gỗ; còn điều Đức Chúa Trời đòi nơi loài người là: phải nhìn xem Con đó. Nên trước khi Đức Chúa Jêsus giảng-sinh Ngài đã phán: «Xảy ra trong ngày đó, rể Y-sai đứng lên làm cớ cho muôn dân, các nước đều tìm đến Ngài, nơi an-nghĩ của Ngài sẽ được vinh-hiến» (Ês. 11: 10). Quả thật vậy, khi Đức Chúa Jêsus chịu chết trên thập-tự-giá giữa khoảng không, giống như một cây cớ treo cao cho bốn phương thiên-hạ; đến nỗi cõi thiên-nhiên cũng phải ảm-dạm âu-sầu, mà khắp xứ cũng đều tối-tăm mờ-mịt. Lúc đó Đức Chúa Jêsus tuyên-bố cho nhơn-loại biết rằng: Sự cứu-chuộc đi hoàn-thành. Ngày nay chúng ta không cần phải làm chi nữa, chỉ ngửa mặt lên nhìn xem Con Đức Chúa Trời mà thôi. Nếu chúng ta nhìn xem người thì chắc-chắn thất-bại vì người yếu-đuối bất-toàn, dầu các bậc thánh-nhân, các nhà hiền-triết cũng vậy. Nhưng «nhìn xem Đức Chúa Jêsus, là cội-rễ và cuối-cùng của đức-tin, tức là Đấng vì sự vui-mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập-tự-giá, khinh đều sỉ-nhục, và hiện nay ngồi bên hữu ngài

Đức Chúa Trời» (Hê 12: 2). Vinh-hiến biết bao! Không những Ngài là tiêu-biểu cho muôn dân, mà cũng là nguồn hạnh-phước cho nhơn-loại nữa. Phao-lô nói rằng: «Ngợi-khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jêsus-Christ chúng ta, Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời» (Êph. 1: 3). Đức Chúa Trời đã ban Con của Ngài cho chúng ta, thì Ngài cũng sẵn lòng ban cho chúng ta tất cả mọi ơn-phước trong Con ấy nữa. Bởi «Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thảy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao?» (Rô 8: 32). Ôi, đáng ngợi-khen thay là tấm lòng nhân-từ của Đức Chúa Trời, đáng tôn-kinh thay là Con yêu-dấu của Ngài! Nhìn xa hơn nữa thì chúng ta thấy: Con của Ngài vĩnh vô biến-cải. Kinh-thánh chép: «Đức Chúa Jêsus Christ không hề thay-đổi» (Hê 13: 8). Nhìn xem người thì nay có mai không, nay còn mai mất, nay được vinh-hiến, mai bị sỉ-nhục! Nhìn xem cõi thiên-nhiên thì: Trời đất sẽ bị thiêu-đốt, thế-gian cũng sẽ qua đi! (II Phi 3: 10-13; I Gi. 2: 15-17). Nhưng nhìn xem Con của Đức Chúa Trời thì chứa-chan hi-vọng! Đức Chúa Jêsus phán: «Đây là ý-muốn của Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau-rót» (Gi. 6: 40). Phước-hạnh biết dường nào! Nguyên trọn đời chúng ta cứ nhìn xem Con của Ngài.

Muốn kết-luận lẽ-thật này một cách chắc-chắn, thì chúng ta nên chú-ý lời giới-thiệu của Đức Chúa Jêsus về Giảng Báp-tít giữa đám dân đông. Ngài phán: «Quả thật, ta nói cùng các người, trong những người bởi đàn-bà sanh ra, không có ai được

PHỤC-HƯNG TRONG GIA-ĐÌNH

Cách đây mấy ngàn năm có một người nam và một người nữ sống trong một cảnh vườn cực-kỳ xinh-đẹp mà thế-gian chưa từng thấy. Được dựng nên theo hình-ảnh của Đấng Tạo-Hóa họ, cặp uyên-ương ấy cùng chung sống để bày-tỏ cho nhau và cho các loài thọ-tạo khác về Đức Chúa Trời, và bởi đó họ làm rạng danh Ngài mỗi giờ mỗi phút. Họ khiêm-nhường thừa-nhận địa-vị của mình là một vật thọ-tạo đối với Đấng Tạo-Hóa, địa-vị hoàn-toàn quy-thuận và đầu phục theo ý Ngài. Vì họ hằng đặt ý muốn của mình tùy-thuộc theo ý-chỉ của Đức Chúa Trời và vì họ sống cho Ngài chứ không phải cho chính mình, nên đối với nhau họ cũng hoàn-toàn vâng-phục lẫn nhau. Vì đó trong cảnh gia-đình đầu tiên tại Vườn Phước-hựu, họ cùng sống trong sự hòa-thuận, an-ninh, yêu-thương, hiệp-một, chẳng những đối với Đức Chúa Trời, mà còn đối với nhau nữa.

Nhưng một hôm kia, cảnh hòa-thuận đã sụp-đổ vì có con rắn đột-nhập vào trong gia-đình do Đức Chúa Trời chủ-trị kia để đem tội-lỗi vào với nó. Bấy giờ, vì đôi vợ chồng này đã mất sự bình-an và sự bước theo Đức Chúa Trời, nên họ cũng mất sự bình-an và tình giao-hảo với nhau. Họ không còn sống cho Đức Chúa Trời nữa. Mỗi người chỉ sống cho tư-kỷ. Họ đặt tư-kỷ làm thần của mình. Và vì họ không còn sống cho Đức Chúa Trời nên cũng không còn sống cho nhau nữa. Không còn thuận-hòa, êm-ấm, yêu-thương, hiệp một, bình-an; chỉ là cãi-cọ bất-hòa, thù-ghét — nói tóm lại là chỉ có TỘI-LỖI!

SỰ PHỤC-HƯNG BẮT ĐẦU TRONG GIA-ĐÌNH

Chính gia-đình là nơi tội-lỗi đã đột-nhập trước nhất. Có thể nói gia-

đình là nơi chúng ta phạm tội nhiều hơn bất cứ nơi nào khác, và cũng chính gia-đình là chỗ phục-hưng cần phải bắt đầu vậy. Đành rằng sự phục-hưng rất cần cho Hội-thánh, cho Quốc-gia và cho cả thế-giới. Nhưng một Hội-thánh được phục-hưng mà còn có những gia-đình chưa được phục-hưng thì đó chỉ là một sự phục-hưng giả-hình mà thôi. Gia-đình là chỗ khó được phục-hưng hơn hết, chỗ phải trả giá đắt hơn hết, nhưng cũng là chỗ cần phải được phục-hưng trước hết.

Trước khi chúng ta suy-luận tiếp về vấn-đề này, các bạn cùng tôi hãy nhắc-nhở lại ý nghĩa chính của sự phục-hưng là gì. Phục-hưng chỉ có nghĩa là sự sống mới cháy lại trong những tấm lòng mà sự sống thuộc-linh đã tàn-tạ. Nhưng sự sống mới đây không phải bởi ta cố công ra sức mà được. Đây không phải là sự sống của loài người mà là sự sống của Đức Chúa Trời, sự sống của Đấng Christ đổ đầy trong chúng ta, và từ chúng ta tràn-ngập ra. Sự sống này được biểu-lộ trong sự giao-hảo với những kẻ cùng sống với chúng ta — không có một cái gì ngăn-trở giữa chúng ta với Đức Chúa Trời cũng như giữa chúng ta với người khác. Gia-đình là nơi cần phải được nếm trải sự sống này trước bất cứ nơi nào khác.

Nhưng trên thực-tế của một số đông gia-quyến tín-đồ thì trái ngược hẳn. Nào là tức-giận, căn-nhẫn, ích-kỷ và thù-oán, đối với nhau thì thiếu tinh-thần hiệp một và giao-hảo. Đó là những đặc-điểm của sự sống chung giữa vòng giáo-hữu. Biết bao nhiêu điều xen vào giữa chúng ta với anh chị em khác, giữa chúng ta với Đức Chúa Trời, đến nỗi lòng chúng ta không còn tràn-ngập sự sống thiên-thượng nữa.

CÓ GÌ SAI-LẦM TRONG GIA- ĐÌNH CHÚNG TA?

Bây giờ chúng ta hãy tra-xét xem có gì sai-lầm ngay trong chốn gia đình của chúng ta? Khi luận đến gia-đình, chúng ta muốn nói đến sự tương-giao giữa chồng và vợ, giữa cha mẹ và con cái, giữa anh em chị em với nhau, hoặc bất cứ giữa những người nào bấy lâu vẫn chung sống với chúng ta. Điểm sai-lầm trước nhất trong nhiều gia-đình là những người chung sống không chịu thành-thực cởi-mở tấm lòng đối với nhau. Chúng ta sống cách quá riêng-biệt và kín-đáo. Những người khác không hề hiểu sự thật về chúng ta, và chúng ta cũng không muốn cho họ hiểu nữa. Ngay đến những kẻ sống gần-gũi với chúng ta cũng không biết được tâm-sự của chúng ta, ví như những sự khó-khăn, những cơn chiến-đấu, thất-bại, hay là điều mà Cứu-Chúa cần phải chùi rửa hoải. Sự kín-đáo và che-đậy ấy là kết-quả của tội-lỗi. Khi A-đam và Ê-va bắt đầu phạm tội thì hậu-quả đầu tiên của tội-lỗi họ là hai người cùng chạy ẩn-núp sau một bụi cây trong vườn để tránh khỏi mặt Đức Giê-hô-va. Từ đấy về sau việc ấy cứ tái-diễn mãi. Phạm điều gì chúng ta muốn giấu Chúa thì chúng ta cũng muốn giấu anh em mình. Sau cái bức tường kín-đáo và dè-dặt kia, chúng ta hành-động như mang mặt nạ để che-đậy tư-kỷ của mình. Đôi khi chúng ta lại che-đậy cách kỳ-quặc bằng một thái-độ thản-nhiên vui-vẻ. Chúng ta sợ thái-độ nghiêm-trang vì không muốn người khác quá thân-thiết với chúng ta e rằng họ sẽ biết rõ chân-tướng chúng ta. Vì đó chúng ta cứ làm bộ như động kịch. Chúng ta không thành-thật đối với nhau; và đối với một người không thành-thật thì chẳng ai có thể giao-hảo được. Vì đó trong gia-đình thiếu hẳn sự hiệp một và tương-giao thân-ái. Kinh-thánh gọi thực-sự này là:

« đi trong sự tối-tăm » (I Gi. 1 : 6). Vì tối-tăm tức là cái gì kín-giấu vậy.

THIỆU TÌNH YÊU-THƯƠNG

Điểm sai-lầm thứ hai trong gia-đình chúng ta, ấy là thiếu tình yêu-thương thành-thật đối với nhau. Có lẽ có bạn cãi lại rằng: «Ồ, cái đó gia-đình tôi không hề có đâu! Vì chắc-chắn không có ai yêu nhau bằng vợ chồng tôi!» Nhưng khoan đã, bạn ạ! Điều này còn tùy theo quan-niệm của bạn về tình yêu - thương. Yêu - thương không phải chỉ có nghĩa là một sự xúc-động hoặc bộc-phát của tình-cảm. Ý-nghĩa của tình yêu-thương thật được chép trong I Cô-rinh-tô đoạn 13, là một đoạn mà chúng ta rất quen biết. Nếu chúng ta lấy đoạn ấy làm tiêu-chuẩn để tự thí-nghiệm mình thì chúng ta sẽ thấy rằng chúng ta khó mà có sự yêu-thương lẫn nhau. Bản-tính của chúng ta trái hẳn với tình yêu-thương, mà điều trái ngược với tình yêu-thương tức là sự ghen-ghét! Chúng ta hãy cùng nhau suy-gẫm một vài điều dạy ta về tình yêu-thương trong đoạn Kinh-thánh ấy.

« Tình yêu-thương hay nhịn-nhục (hay là nhẫn-nại), tình yêu-thương hay nhơn-từ..... chẳng khoe mình, chẳng lên mình kiêu-ngạo, chẳng làm đều trái phép (có thể dịch: chẳng cộc-cằn), chẳng kiếm tư-lợi (tức là không ích-kỷ), chẳng nóng giận, chẳng nghi-ngờ sự dữ (tức là không có ác tưởng về người khác) ».

Trong gia-đình, các bạn có thể đứng nổi trước mặt các tiêu-chuẩn ấy chẳng? Thật ra thì chúng ta hay hành-động trái-nghịch với những điều ấy.

Chúng ta thường nóng-nảy với kẻ khác, và lắm khi trả lời cho người ta cách bất-nhã, cộc-cằn. Chốn gia-đình cũng là nơi đầy-dẫy sự ganh-tị. Vợ chồng có thể ganh-tị với người khác về những ân-tử của họ, ganh-tị ngay

cả sự tiến-bộ thuộc-linh của họ nữa. Cha mẹ có thể ganh-tị với con-cái, và cái cạnh ganh-tị cay-dắng giữa anh chị em đối với nhau là việc rất thường xảy ra trong gia-đình.

Còn nói đến sự « khoe mình » thì thật là một tội mà chúng ta thường mắc phải ! Sự khoe mình có rất nhiều hình - thức. Chúng ta tưởng mình thông-biết hơn cả, chúng ta muốn làm theo cách của mình và rầy-rà hách-dịch với người khác. Sự rầy-rà và hách-dịch đưa chúng ta đến chỗ khinh-khi người khác. Chính thái-độ tự-tôn tự-đại của chúng ta đã đặt chúng ta lên trên hết mọi người. Rồi khi lòng chúng ta đã khinh-khi người khác thì chúng ta cứ rầy-rà họ luôn. Thế mà chúng ta vẫn tưởng mình yêu-thương !

Sự « chẳng kiếm tư-lợi », nghĩa là không ích-kỷ, là thế nào ? Ồ, biết bao lần chúng ta đã đặt những ý-nguyện và tư-lợi của chúng ta trước những ý-nguyện và quyền-lợi của người khác.

Chúng ta cũng là những người hay nóng-giận vô-cùng ! Động một tí là đã cau-có tức-giận với kẻ khác. Biết bao lần chúng ta đã có ác-cảm hoặc tức-giận với kẻ khác vì họ đã làm hoặc không làm một việc nào đó. Thế mà chúng ta vẫn khoe khoang rằng trong gia-đình mình không hề thiếu tình yêu-thương. Những việc kể trên xảy ra như cơm bữa nên chúng ta chẳng còn quan-tâm đến nữa. Tất cả các điều ấy chống-ngịch với tình yêu-thương, mà chống-ngịch tình yêu-thương tức là thù-ghét vậy. Nóng-nảy tức là thù-ghét, ganh-tị tức là thù-ghét, khoe-khoang tức là thù-ghét, cố-chấp tức là thù-ghét, ích-kỷ, nóng-giận cũng là thù-ghét cả ! Vả, thù ghét

tức là tội-lỗi. « Kẻ nào nói mình ở trong sự sáng, mà ghét anh em mình thì còn ở trong sự tối-tăm ». Ồi, sự thù-ghét đã tạo nên bao chương-ngại vật cùng bao sự bất-hòa, và đã ngăn-trở chúng ta trong sự giao-thông với Đức Chúa Trời cũng như với kẻ khác.

LỖI THOÁT DUY NHỨT

Bây giờ ta đặt vấn-đề là : « tôi có muốn sự mới, sự phục-hưng trong gia-đình tôi không ? » Đó là một câu hỏi mà tôi phải đặt cho lòng mình. Tôi cứ tiếp-tục bước đi trên đường cũ, hay là tôi hết lòng đói-khát sự sống mới, sự sống của Đức Chúa Trời trong gia-đình tôi ? Vì nếu tôi không thật đói-khát thì tôi cũng chẳng cảm thấy cần phải làm gì hơn. Bước đầu-tiên mà tôi phải đi, ấy là phải gọi đích-danh tội lỗi là *tội-lỗi* (tội-lỗi của chính tôi chứ không phải tội-lỗi của kẻ khác) và mang tội-lỗi ấy đến chơn thập-tự-giá, nhờ cây huyết Đức Chúa Jê-sus rửa sạch lòng tôi.

Khi chúng ta nghiêng mình trước thập-tự-giá thì sự yêu-thương của Đức Chúa Jê-sus đã phó mình vì kẻ khác, sự thương khó và nhẫn-nại của Ngài tràn-ngập vào lòng chúng ta. Huyết báu Ngài rửa chúng sạch mọi tà-tư ác-tưởng, và Đức Chúa Thánh-Linh đổ đầy trong chúng ta chính bản-tánh của Đức Chúa Jê-sus. I Cô-rinh-rô đoạn 13 chỉ mô-tả một phần của bản-tánh Đức Chúa Jê-sus. Lúc ấy mọi ân-tử sẽ được ban cho chúng ta, vì nếu chính Ngài là của chúng ta, thì bản-tánh của Ngài cũng là bản-tánh của chúng ta. Phước-hạnh này có thể thực-hiện ngay khi chúng ta khởi-sự ăn-năn tội-lỗi và những sự thiếu tình yêu-thương của mình, vì

NHÂN VÌ TA TRÁCH CÁC NGƯỜI, CÁC NGƯỜI KHÁ TRỞ LẠI;
KÌA, TA SẼ ĐỔ THẦN-LINH TA TRÊN CÁC NGƯỜI; TA SẼ
LÀM CHO CÁC NGƯỜI BIẾT NHỮNG LỜI CỦA TA (Châm 1 : 23)

dòng Huyết tẩy-uế kia luôn luôn sẵn - sàng rửa sạch mọi tội-lỗi của chúng ta.

Nhờ tất cả những điều ấy chúng ta có thể bước đi trên Con Đường của Thập-tự-giá trong chính gia-đình của mình. Từng hồi từng lúc chúng ta lại cũng sẽ gặp những trùng-hợp mà chúng ta phải từ bỏ quyền - lợi của mình, như Chúa Jêsus đã từ bỏ các quyền-lợi của Ngài vì có chúng ta. Chúng ta phải biết rằng phản-động-lực đối với sự ích-kỷ và kiêu-ngạo của kẻ khác nào có gì khác hơn là chính sự ích-kỷ và kiêu-ngạo của chúng ta, tức là những điều mà chúng ta không chịu từ bỏ. Chúng ta cần phải vui lòng chịu những đường-lối và công-việc của kẻ khác theo ý Chúa muốn chúng ta chịu, và phải khiêm-cung cúi đầu nhận-hưởng mọi sự thần-hựu (tức là sự săn-sóc lo-liệu) của Đức Chúa Trời. Khi chúng ta vui chịu mọi sự ích-kỷ của kẻ khác thì không phải là ý Chúa *muốn cho họ* như vậy — chẳng bao giờ có — nhưng là ý Chúa *muốn cho chúng ta* như vậy. Đối với kẻ khác, chắc-chắn là Đức Chúa Trời muốn dùng chúng ta, nếu chúng ta đã chịu tan-vỡ, để giúp họ cảm thấy sự cần-yếu của mình. Tự-nhiên, nếu chúng ta là kẻ làm cha mẹ thì chúng ta cần phải thường sửa-trị con - cái mình cách cương-quyết. Nhưng đừng bao giờ sửa-trị vì có-tích ích-kỷ mà chỉ vì tình yêu-thương đối với chúng và muốn chúng được nên người. Mọi ích-lợi và quyền-lợi riêng của chúng ta cần phải luôn luôn gạt bỏ. Đó là phương-pháp duy-nhứt để tình yêu-thương của Đấng Christ có thể đổ đầy trong chúng ta và biểu-lộ rõ-ràng trong chúng ta vậy.

Khi lòng chúng ta đã tan-vỡ ở Gò-gô-tha thì chúng ta phải sửa lại những sự sai-lầm của mình với kẻ khác, đôi khi cả với con-cái chúng ta nữa. Đó thường là bằng-chứng của sự tan-vỡ của chúng ta. Sự tan-vỡ là phản-

nghĩa của sự cứng-cỏi. Sự cứng - cỏi nói : « Đó là lỗi của anh ! » Còn sự tan-vỡ thì lại công-nhận : « Đó là lỗi của tôi ! » Không-khí trong gia-đình chúng ta sẽ thay-đổi đường nào nếu ai nấy đều nghe chúng ta tự nhận lỗi mình. Khá nhớ rằng tại thập tự-giá chúng ta chỉ có thể nói cách khẳng-định (affirmative), chớ không thể nói cách lưng-chừng rằng : « Đó là lỗi của tôi, nhưng cũng là lỗi của anh nữa ! Anh cũng phải đến thập-tự-giá như tôi ! » Không phải như vậy đâu, chính một mình bạn phải nhận lỗi và nói rằng : « Tôi sai-lầm ». Nhờ sự tan-vỡ của bạn mà Đức Chúa Trời có thể hành-động trong kẻ khác nhiều hơn là nhờ những điều bạn có thể nói hoặc làm. Có khi chúng ta cần phải đợi một thời-gian khá lâu. Nhưng điều ấy chỉ càng khiến chúng ta cảm thấy gần Đức Chúa Trời hơn, như có người đã nói : « Đức Chúa Jêsus cũng đã từng phải chờ-đợi một thời-gian khá lâu từ khi Ngài làm xong công-cuộc giảng-hòa với loài người. Ngài chờ-đợi hơn 19 thế-kỷ nay rồi, đầu phần Ngài không có lầm-lỗi gì cả. « Tuy vậy Chúa chắc-chắn sẽ trả lời cầu-nguyện của chúng ta và đưa người khác cùng đến thập-tự-giá. Nơi đó chúng ta sẽ hiệp một ; bức tường chia rẽ giữa chúng ta sẽ bị đổ xuống ; nơi đó chúng ta sẽ có thể bước đi trong sự sáng, trong thanh-thiên bạch-nhút với Chúa Jêsus và với kẻ khác, yêu-thương kẻ khác với một tấm lòng đơn-thuần và tha-thiết. Tội-lỗi hầu như là điềm tương-đồng duy-nhứt giữa chúng ta và mọi người khác. Tại nơi chôn Chúa Jêsus là chỗ tội-lỗi được tẩy sạch cố-nhiên cũng là chỗ mà chúng có thể hiệp một với nhau. Sự hiệp một chơn-thật gọi trong trí chúng ta một bức tranh về hai, ba hoặc một số đông tội-nhơn cùng họp nhau tại đồi Gò-gô-tha vậy.

— Nguyễn-văn-Vạn dịch

(The Calvary Road)

TIN-TỨC HỘI-THÁNH

HỘI-ĐỒNG THƯỜNG-NIÊN NAM-HẠT HỌP LẦN THỨ 27 TẠI GIẢNG-ĐƯỜNG VĨNH-LONG

2 ngày 30 và 31, tháng 3 d. l. năm 1954

DƯỚI QUYỀN CHỦ-TỌA ÔNG CHỦ-NHIỆM MỤC-SƯ TRẦN-THỤ-QUANG

Gồm có 64 đại-biểu chánh-thức, ngoài các ông bà giáo-sĩ trong hạt còn có ông Hội-trưởng giáo-sĩ D.I. Jeffrey và ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội Mục-sư Lê-văn-Thái đến dự. Ông Hội-trưởng Mục-sư Lê-văn-Thái có giảng cho Hội-đồng một bài đề-mục là « SỰ NGÃ LÒNG CỦA Ê-LI » (I Vua 19: 4). Hội-đồng chịu cảm-dộng và được nâng-dỡ nhiều.

Trong các thi-giờ bàn luận có vài quyết-nghị mới: Lo cho Chủ-nhiệm và Thư-ký của Địa-hạt vào trong Hội-thánh vừa hầu-việc Chúa tại Hội-thánh vừa hành-chức của địa-hạt. Tổ-chức một ban truyền-đạo lưu-hành để chuyên lo giảng Tin-lành cho đồng-bào theo sự ngõ ý của Giáo-sĩ J. S.

Sawin, và do ông ủng-hộ. Ông Mục-sư Phạm-văn-Thâu đắc-cử (bằng phiếu kín) Trưởng-ban của ban Truyền-đạo ấy. Ông Trưởng-ban sẽ hiệp với Ban Trị-sự địa-hạt chọn hai ban-viên để phụ-trách với ông trong sự vận-dộng và hoạt-dộng cho công-việc này.

Khai-trình công-việc Chúa trong Hội-Thánh Nam-hạt năm 1953:

- | | |
|--|--|
| <p>1) Số Hội-thánh: 61 hội.</p> <p style="margin-left: 20px;">a) Hội chánh 51 hội.</p> <p style="margin-left: 20px;">b) Hội nhánh 10 hội.</p> <p style="margin-left: 20px;">c) Hội tự-trị tự-lập 10 hội.</p> <p style="margin-left: 20px;">d) Hội nhận phụ-cấp 40 hội.</p> <p>2) Người hầu việc Chúa 54 vị.</p> <p style="margin-left: 20px;">a) Mục-sư 32 vị.</p> <p style="margin-left: 20px;">b) Truyền-đạo 22 vị.</p> <p>3) Sản-nghiệp: 6.750.111đ.70</p> <p style="margin-left: 20px;">a) Nhà giảng: 54 cái,</p> <p style="margin-left: 20px;">Nhà ngói 43 cái,</p> <p style="margin-left: 20px;">Nhà lá 10 cái,</p> <p style="margin-left: 20px;">Nhà thuê 1 cái,</p> <p style="margin-left: 20px;">— giá-trị 4.779.037đ.20</p> <p style="margin-left: 20px;">b) Tư-thất 47 cái,</p> <p style="margin-left: 20px;">Nhà ngói 29 cái,</p> <p style="margin-left: 20px;">Nhà lá 15 cái,</p> <p style="margin-left: 20px;">Nhà thuê 3 cái.</p> <p style="margin-left: 20px;">— giá-trị 1.300.518đ.50</p> <p style="margin-left: 20px;">c) Các khí mạnh trị giá 670.556đ.</p> <p>4) Số tin-dõ:</p> <p style="margin-left: 20px;">a) Tổng-cộng năm trước: 7.992</p> <p style="margin-left: 20px;">b) Số báp-têm năm nay: 466</p> | <p style="margin-left: 20px;">c) Số hội khác vào: 149</p> <p style="margin-left: 20px;">d) Số người ăn-năn: 63</p> <p style="margin-left: 20px;">e) Số qua hội khác: 77</p> <p style="margin-left: 20px;">f) Số bị dứt phép: 72</p> <p style="margin-left: 20px;">g) Số người qua đời: 66</p> <p style="margin-left: 20px;">h) Số hiện còn chánh-thức: 8.472</p> <p>5) Số người cầu-nguyện tin Chúa: 1.409</p> <p>6) Số lễ thành-hôn: 81</p> <p>7) Số trẻ em dâng Chúa: 507</p> <p>8) Số học-sanh trường Kinh-thánh: 8</p> <p>9) Trường Chúa-nhật:</p> <p style="margin-left: 20px;">a) Số lớp: 238</p> <p style="margin-left: 20px;">b) Số học-sanh: 4.610</p> <p>10) Ban chứng-đạo:</p> <p style="margin-left: 20px;">a) Số tiền-ban: 98</p> <p style="margin-left: 20px;">b) Số ban-viên: 408</p> <p style="margin-left: 20px;">c) Số người nghe: 62 850</p> <p style="margin-left: 20px;">d) Tiền bán sách: 42.232đ.</p> <p style="margin-left: 20px;">e) Phục-hưng bố-đạo: 30</p> <p>11) Ban Thanh-niên:</p> <p style="margin-left: 20px;">a) Danh-sách chánh-thức 1.165</p> <p style="margin-left: 20px;">b) Số thường nhóm 724</p> <p>12) Ngân-quỹ thu: 1.767.787đ.23</p> |
|--|--|

- | | |
|-------------------------------------|--|
| a) Số còn năm trước : 6.099đ.03 | b) Chi-phí hằng tháng : 90.036đ.34 |
| b) Số phụ-cấp : 381.097đ. | c) 1/10 Đ.H. và T.L.H.: 96. 825đ.10 |
| c) Hội-thánh dâng : 674.791đ.89 | d) Trường Chúa-nhứt : 18.130đ.10 |
| d) Trường Chúa-nhứt : 24.862đ.10 | e) Ban Chứng-đạo : 6.711đ.00 |
| e) Ban chứng đạo : 6.730đ.30 | f) Ban Thanh-niên : 30.061đ.25 |
| f) Ban Thanh-niên : 32.265đ.95 | g) Giúp Hội thiếu : 3.899đ.00 |
| g) Thượng-du : 6.334đ 85 | h) Dâng Thượng-du : 6 319đ.35 |
| h) Cô-nhi-viện : 3.865đ.90 | i) Dâng Cô-nhi-viện : 4.048đ.50 |
| i) Quỹ hưu-trí : 8.755đ.00 | j) Dâng quỹ hưu-trí : 8.707đ.00 |
| j) Hội-đồng T.L.H. : 838đ.00 | k) Hội-đồng T.L.H. : 838đ.00 |
| k) Hội-đồng Địa-hạt : 34 200đ.91. | l) Hội-đồng Địa-hạt : 34.139đ.91 |
| l) Nô-ên : 99.516đ.40. | m) Lễ Nô-ên : 98.352đ.00 |
| m) Lạc-quyên bất-thường : | n) Bất thường : 485.071đ.30 |
| 487.543đ90 | 14) Số còn lại : 53. 486đ.67 |
| 13) Ngân-quỹ xuất : 1.723.320đ.36 | 15) Số còn thiếu : 9.019đ.80 |
| a) Cung cho M.S. T.Đ. : 840.181đ.51 | Đổi trừ hai số này, thành : 44. 466đ.87. |

Kết-quả cuộc bầu-cử, Ban Trị-sự Nam-hạt khóa thứ 27 gồm có :

CHỦ-NHIỆM :

Mục-sư Trần-thự-Quang (chưa mãn).

PHÓ CHỦ-NHIỆM :

Mục-sư Trần-xuân-Hỉ đặc-cử vòng thứ hai với số phiếu 36/61.

THƠ-KÝ :

Mục-sư Nguyễn-thanh-Hằng (chưa mãn).

TƯ-HÓA :

Mục-sư Thái-văn-Nghĩa đặc-cử vòng thứ nhứt với số phiếu 29/61.

PHÁI-VIÊN :

Mục-sư Phan-văn-Tranh đặc-cử vòng thứ nhứt với số phiếu 26/61 do ông Mục-sư Kiều-công-Thảo 22/61 nhường.

(Trích biên-bản của Hội-đồng) — T. K. B.

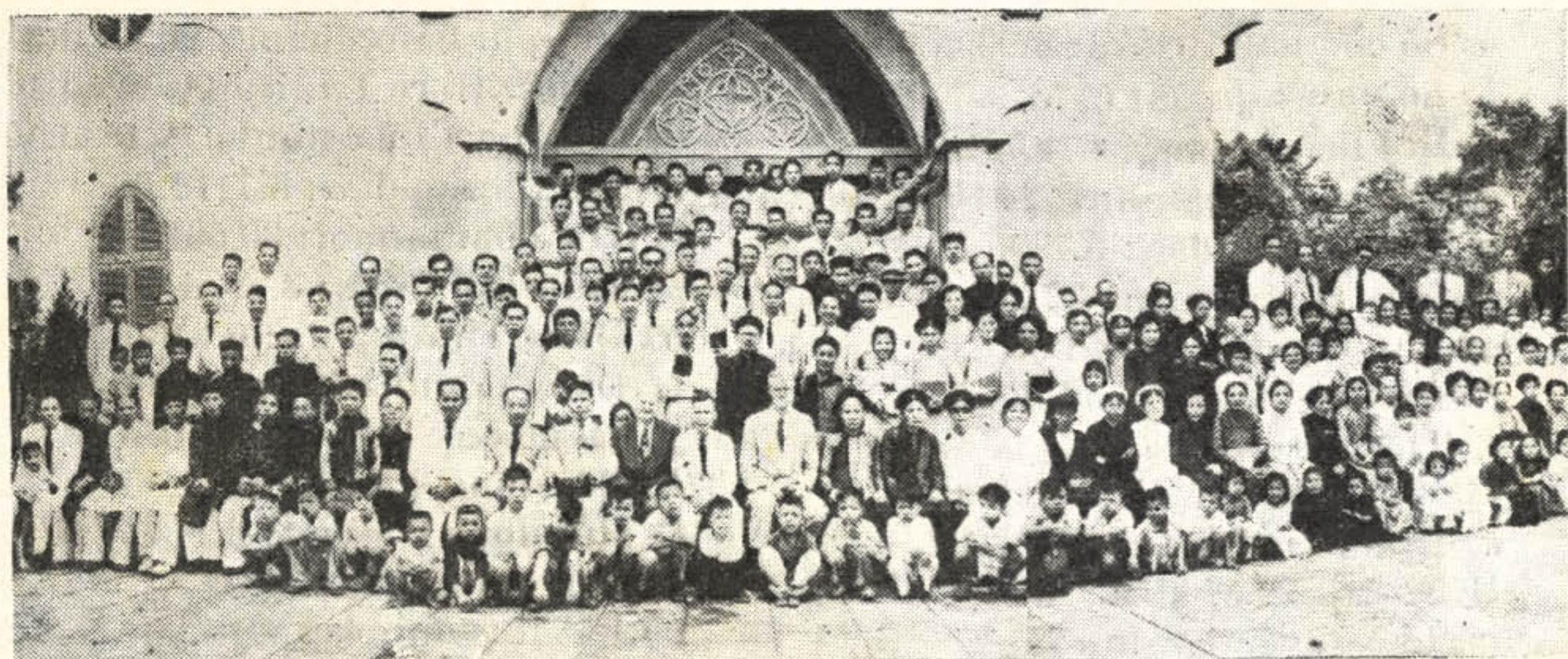
HỘI-ĐỒNG THƯỜNG-NIÊN BẮC-HẠT LẦN THỨ XVIII HỌP TẠI GIẢNG-ĐƯỜNG HÀ-NỘI

Từ ngày 18 đến ngày 20 tháng 4 d.l. năm 1954

DO MỤC-SƯ TRẦN-VĂN-ĐÊ CHỦ-TỌA

Hiện-diện có 18 đại-biểu chánh-thức. Ngoài các ông bà Giáo-sĩ trong Hạt, còn có ông Hội-trưởng giáo-sĩ D.I. Jeffrey, ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội Mục-sư Lê-văn-Thái và Tư-hóa Tổng-liên-hội Mục-sư Duy-cách-Lâm đến dự.

Chúa có dùng các quý ông Hội-trưởng Giáo-sĩ, Hội-trưởng T. L. H., Tư-hóa T.L.H., Giáo-sĩ Otis Fisher và Giáo-sĩ R.M. Jackson giảng dạy cho Hội-đồng đều có ơn khiến Hội-đồng chịu cảm-dộng nhiều.



Hội-đồng Bắc-hạt nhóm lần thứ XVIII

Khai-trình tổng quát công-việc Chúa trong năm 1953 như sau:**HỘI-THÁNH**

Có 15 Hội chánh. 4 Hội nhánh và bên kia 7 chi-hội:

3 Hội tự-trị tự-lập.

1 Hội mới mở lại.

7 Chỗ chưa mở lại được.

Xây cất thêm được một nhà thờ và một tư-thất.

SẢN-NGHIỆP:

17 Giảng-đường: 3 bị sập-đổ; 12 xây-cất; 5 thuê; 4 nhà chưa có người hầu việc Chúa; tất cả bằng ngói. Có 5 nhà nhánh xây-cất, ngói có lá có (chưa kể bên kia). 6 Tư-thất xây riêng bằng ngói, còn phần nhiều làm thêm sau nhà Thờ để ở, (chưa kể bên kia).

Trị-giá: Giảng-đường 2.035.000đ. Tư-thất 950.000đ. Khí mạnh 257.000đ.

SỐ TÍN ĐỒ:

Số người tin Chúa	447
Số người nhập tội	12
Số người qua hội khác	18
Số người qua đời	9
Số trẻ em dâng	40
Số người chịu Báp-têm	94
Số người ăn-năn	2
Số người dứt phép thông-công	15
Số lễ hôn-phối	8

Số tín-đồ chính thức: 1.547

TRƯỜNG CHÚA NHẬT

Có 35 lớp. 382 học-sinh.

Tiền thu được: 3.663đ.00

BAN CHỨNG ĐẠO

Có 32 ban. 67 ban viên. 22.589 người nghe.

Sách bán được 3.500đ. Tiền thu 2.104đ. Giấy mời phát được 12.000 tờ. Giảng Phục-hưng Bồ-đạo 11 lần.

BAN THANH-NIÊN

Danh sách có 118. Thường nhóm 80. Thu được 5.100đ.

NGÂN-QUỸ

Thu: 503.594đ.69.

Xuất: 505.395đ.39.

(Số thu và xuất này kể tất cả các khoản Hội-thánh dâng, Địa-hạt phụ giúp, Trường Chúa-nhật, Ban chứng đạo, Ban Thanh-niên, các Hội-đồng, các Lạc-quyền, cung-cấp Mục-sư, chi phí hằng tháng, dâng phần mười Tổng-liên-Hội và Địa-hạt, cùng các việc bất thường, v. v. .)

SỐ NHÂN VIÊN HẦU-VIỆC CHÚA

14 gia-quyền Mục-sư Truyền-đạo và 8 gia-quyền bên kia. 1 Hưu-trí. 1 nghỉ vì bệnh tật.

CÔ-NHI-VIÊN

Có 2 em vào.

Sau khi nghe ông Chủ-nhiệm khai-trình ai nấy vui mừng cảm ơn Chúa, đầu thời-gian qua Hội-thánh Bắc-hạt ở trong tình-thế khó-khăn, nhưng Chúa đã gìn-giữ và ban ơn nhiều.

Đến giờ bầu-cử, ông Chủ-nhiệm mời ông Hội-trưởng Tổng-liên-Hội chủ-tọa, vì ông Chủ-nhiệm năm nay mãn khóa. Sau khi ông Mục-sư Trần-văn-Đê đắc-cử Chủ-nhiệm thì ông Hội-trưởng mời ông lên chủ-tọa tiếp-tục việc bầu-cử các chức-viên khác trong Ban trị-sự.

Kết-quả việc bầu-cử như sau :**CHỦ-NHIỆM :**

Ông Mục-sư Trần-văn-Đê đắc-cử 11/18.

PHÓ CHỦ-NHIỆM :

Ông Mục-sư Dương-tự-Ấp (chưa mãn khóa).

THO-KÝ :

Ông Mục-sư Nguyễn-hữu-Phiên đắc-cử lần thứ hai 10/18.

THỦ-QUỠ :

Ông Tôn-thất-Thùy (chưa mãn khóa).

PHÁI-VIÊN :

Ông Mục-sư Hoàng-trọng-Nhật đắc-cử lần thứ hai 12/18.

**TÓM-TẮT KẾT-QUẢ CHÚA
BAN CHO HỘI-ĐỒNG**

Tạ ơn Đức Chúa Trời vì sự ban cho của Ngài không kể xiết. Chúa đã nhận lời cầu-nguyện của toàn-thể con cái Chúa cho Hội-đồng được thực-hiện đúng như đã ước-định, trong lúc tình-thế rất khó-khăn, tưởng không có bao nhiêu tin-đồ đến nhóm, nhưng vì lòng khao-khát ơn Chúa không quản-ngại sự đi lại khó-khăn nguy-hiểm. Con-cái Chúa đã đến nhóm đông-đúc và được Chúa ban phước rất nhiều. Chúa đã dùng các tài-tớ Chúa bởi quyền-phép của Thánh-Linh mà giảng dạy, khiến ai nấy cảm-động, nhiều người ăn-năn khóc-lóc về sự yếu-đuối của mình, chưa chịu đồng chết đồng sống với Ngài; ai nấy đều nài xin Chúa cho được đầy-dẫy Thánh-Linh để hầu việc Chúa. Tưởng tài-chính Hội-đồng phải thiếu-hụt nhiều, nhưng Chúa đã cảm-động một số con-cái Chúa dāng đặc-biệt cho Hội-đồng, nhờ đó mà sự

chi-phí cho Hội-đồng được đầy đủ. Cảm ơn Chúa đã làm việc quá sự cầu-xin và suy-tưởng của chúng ta. Xin Chúa lấy các ơn phước này khiến toàn-thể Hội-thánh được phấn-hưng. Trong các giờ thờ-phượng Chúa trong những ngày Hội-đồng có ban hát ban Thanh-niên và thiếu-nhi của Hội-thánh Hà-nội giúp thêm phần long-trọng bởi những bài Thánh-Ca rất hay. Trong những thì-giờ giảng Tin-lành buổi tối, có máy phóng-thanh nên số thánh-giả trong nhà thờ hoặc đứng trước sân hay ngoài đường, đều nghe được. Kết-quả có một số linh-hồn trở lại cùng Chúa như đã nói ở trên. Thì-giờ nhóm riêng cho các chấp-sự do ông Hội-trưởng Tổng-liên-Hội giảng-dạy; ai nấy đều cảm-động, có sự thúc-giục hầu-việc Chúa cách xứng-đáng hơn và hứa khi trở về Hội-thánh sẽ làm theo điều Chúa đã dạy về chức-vụ của mình.

(Trích biên-bản của Hội-đồng).

— T. K. B.

HỘI-ĐỒNG TRUYỀN-GIÁO TIN-LÀNH VIỆT-NAM Ở MIỀN CAO-NGUYÊN LẦN THỨ HAI

Nhóm tại trường Kinh-thánh Thượng-du Đà-lạt từ 7 đến 11/5/54

ÔNG ĐOÀN-TRƯỞNG M. S. T. G. PHẠM-XUÂN-TÍN CHỦ-TỌA

Hiện-diện có ông bà Phạm-xuân-Tín, Phạm-văn-Năm, Chung-khâm-Lộc, Trương-văn-Tốt, Trương-văn-Sáng, Nguyễn-hậu-Nhương, ông Đặng-văn-Sung, Thầy Phạm-xuân-Hiến và Thầy Nguyễn-hậu-Lương. Ông bà Phan-văn-Xuyến khiếm-diện buổi sáng ngày 7. Ông bà Lê-khắc-Cung và bà Đặng-văn-Sung khiếm-diện cả kỳ Hội-đồng này.

Cụ Mục-sư Duy-cách-Lâm Ủy-viên Tổng-liên-Hội và Cụ Hội-trưởng Mục-sư Lê-văn-Thái dự tri và cố-vấn Hội-đồng. Cũng có thầy Nguyễn-văn-Phấn, Trương-phát-Đạt và ông Nguyễn-văn-Vạn và một số tín-đồ ở Hội-thánh Đà-lạt nhóm với Hội-đồng nữa.

Các buổi sáng từ 9 đến 10 giờ các ông Trương-văn-Sáng, Phạm-xuân-Hiến, Đặng-văn-Sung, Phan-văn-Xuyến và Nguyễn-hậu-Lương cai-trị giờ cầu-nguyện chung.

Các giờ giảng từ 10 giờ đến 11 giờ rưỡi có các ông Trương-văn-Tốt, Phạm-văn-Năm, Nguyễn-hậu-Nhương và Chung-khâm-Lộc cai-trị.

Các buổi bàn luận thì ông Đoàn-trưởng cai-trị.

Câu khẩu-hiệu của Hội-đồng là : « Hãy giảng đạo, cố khuyên, bất luận gặp thời hay không gặp thời (II Ti 4: 2a). Ông Thư-ký Ban Trị-sự Đoàn đọc các điện-tin của Cụ Đốc-học Ông-văn-Huyền Thi 98: 7, 8; Cụ giáo-sư Lê-nguyên-Anh và ông Vũ-văn-Cur ở Ês. 44: 2, 3; Ban trị-sự Nam-hạt Phi 4: 19 gởi đến. Cũng đọc thư các ông Lê-khắc-Cung, ông Mục-sư Phạm-văn-Thâu và ông Mục-sư Nguyễn-văn-Nhung cùng Hội-thánh Biên-hòa chúc mừng Hội-đồng nữa.

Trong mấy ngày Hội-đồng Chúa có dùng các tôi-tớ Ngài ban-bổ sứ-

mạng Ngài và đồ phước trên Hội-đồng cách đầy-dẫy. Cụ H.A. Jackson giảng về « Sự Hiệp-Một ». Cụ dùng I Cô 12: 1-13 và câu gốc ở Êph. 4: 3. Cụ ông D.I. Jeffrey giảng về « Hãy vững lòng vì ta có lòng tin-cậy Đức Chúa Trời » ở Công 27: 21-26. Cụ Bà D.I. Jeffrey lấy nhiều gương trong Kinh-thánh và trong Hội-thánh giảng đặc-biệt cho các bà Truyền-giáo nhưng tất-cả các ông Truyền-giáo cũng có đi dự. Giáo-sĩ P. Carlson giảng ở Công 26: 12-18 về đề-mục « Nghe tiếng Chúa và thấy sự vinh-hiến Ngài ». Cụ H. T. Mục-sư Lê-văn-Thái dùng Xuất 32: 25-29 giảng về đề-mục : « Ai thuộc về Đức Giê-hô-va ». Ông Hann Browne ở Đài phát-thanh chuyên truyền Tin-lành Ma-ni dùng I Cô 3: 16-17 giảng về đề-mục : « Anh em là đền thờ của Đức Chúa Trời ». Các ông bà Truyền-giáo cũng cố làm chứng những ơn phước của Chúa (nhận thấy các ơn phước này đã cở đăng-tải trên mục « Tiếng gọi rừng xanh » rồi, nên đây bản báo xin gác qua).

Trong giờ bàn-luận có biểu-quyết những vấn-đề quan-hệ như : Các ông bà Truyền-giáo phải tùy theo trường-hợp nhờ Chúa cho sự khôn-ngon để cứ ở lại mà lo duy-trì công-việc Chúa. Mỗi gia-quyển Truyền-giáo dâng tiền vào ngân-quỹ để khởi công xây-cất cơ-sở Đoàn Truyền-giáo. Các Truyền-giáo trong mỗi hạt cùng nói một thứ

tiếng có thể thay-đổi lẫn nhau tùy theo sự thỏa-thuận. Công-nhận bản tu-chính của điều-lệ Đoàn, trình lên Ban Trị-sự Tổng-liên-Hội.

Ông Tư-hóa Đoàn khai-trình sổ chi-thu trong năm vừa qua và cả hai viên soát-sổ là ông Sáng và Thầy Hiền điều công-nhận đúng. Ông Đoàn-Trưởng khai-trình công-việc Chúa ở trong các hạt Pleiku, Ban-mê-thuot, Djiring, Đà-lạt, Dran, Blao, và các hạt mới là La-ba (Fyan), Daksong, Bà-rá đều có sự tấn-tới hơn năm ngoái, có thêm nhà giảng, tư-thất, học-sanh Truyền-đạo tập-sự, v. v... Mỗi khoản tổng-cộng như sau:

Truyền-giáo Việt-Nam: 9 gia-quyển và một thơ-ký Truyền-giáo.

Giáo-sĩ ngoại-quốc 5 gia-quyển và 7 nữ Giáo-sĩ.

Nhà giảng ngói: 4; Tòn: 7; Tranh: 73.

Truyền-đạo Thượng-du: 108 gia-quyển.

Tín-đồ năm 1952: 4.734.

Tín-đồ chịu báp-têm: 422.

Người cầu-nguyện năm 1953: 1.319.

Phép-giao: 19 cặp.

Con trẻ dâng cho Chúa: 215.

Tín-đồ qua đời: 41.

Tín-đồ dứt phép: 198.



Hội-đồng Truyền-giáo Tin-lành Việt-Nam

Tiền dâng và tiền tự dưỡng
109.732đ.70

T.K.T: 3 chia làm 6 khóa có 119 học-sanh.

T. C. N. có 24 lớp và 644 học-sanh.

Tạp-chí Truyền-giáo thì in từ 1.000 tập lên 2.000 và đã xuất-bản được 5 kỳ. Tiền các độc-giả ủng-hộ ấn-phí cước-phí là 10.601đ.50.

Ông Đoàn-trưởng mời Cụ Ủy-viên Duy-cách-Lâm chủ-tọa cuộc bỏ phiếu cử Đoàn-trưởng. Thầy Phạm-xuân-Hiền và Nguyễn-hậu-Lương phát phiếu và viết bảng. Sau khi Cụ Hội-trưởng cầu-nguyện thì Đoàn bỏ phiếu cử Đoàn-trưởng.

Kết-quả cuộc bầu-cử chức-viên Ban Trị-sự của Đoàn như sau:

ĐOÀN-TRƯỞNG:

Ông Phạm-xuân-Tín được tái-cử với 12/14 phiếu.

TU-HÓA:

Ông M.S.T.G. Chung-khâm-Lộc cũng được tái-cử.

PHÁI-VIÊN :

Ông Truyền-giáo Trương-văn-Tốt được tái-cử vòng thứ hai.

Đúng 12 giờ trưa ngày 11/5, sau khi Cụ Ủy-viên Mục-sư Duy-cách-Lâm cầu-nguyện, Hội-đồng Truyền-giáo Tin-lành Việt-Nam tại Cao-nguyên nhóm lần thứ hai bế-mạc.

Chủ-tọa :

M. S. T. G. Phạm-xuân-Tin

Thơ-ký :

M. S. T. G. Nguyễn-hậu-Nhương

HỘI-THÁNH BA-CÀNG

Thành tâm ngợi-khen ơn lớn của Chúa : Ngày 27/4/54, tôi đến sở Bưu-chánh Cần-thơ và đang xem thơ bảo-đảm do ông Mục-sư Nguyễn-tấn-Lộc ở Nam-vang gửi có câu này : « Do sự cầu-nguyện của ông bà và Hội-thánh Ba-càng mà Chúa cảm-động ông bà Phạm-Ngo nhờ tôi gửi bưu-phiếu 500đ.00 dâng vào công-việc xây-cất đền-thờ cho Chúa tại Ba-càng ».

Thật chúng tôi có cơ vin theo A-ghe 2 : 8, và bước theo sự dẫn-dắt của Chúa lo cất đền-thờ và tư-thất lối độ

30.000đ.00. Việc ấy rất cần cho Hội-thánh Ba-càng mới thành-lập. Nhưng chúng tôi chưa được hàn-hạnh quen biết ông bà Phạm-Ngo, và cũng chưa dám yêu-cầu Hội-thánh Nam - vang giúp-dỡ tiền bạc. Vì vậy nên việc làm bất-ngờ mà rất quý-báu của ông bà Phạm-Ngo làm cho tôi rất cảm-động. Hơn nữa, tôi càng bùi-ngùi khâm-phục ơn cảm-hóa sâu-nhiệm và huyền-diệu của Đức Thánh-Linh trong các con-cái hay vàng - phục của Ngài. Đang lúc ấy, Chúa lại dẫn-dắt đến đây một con-cái của Ngài yêu-quí thuộc Chi-hội Cần-thơ, sau khi biết qua việc



Khánh-thành đền-thờ trung-tu, hội-đồng phục-hưng Hội-thánh Ô-môn

xây-cất đền-thờ đang tiến-hành mặc-dầu có nhiều khó-khăn, và biết được tấm lòng vàng của ông bà Phạm-Ngo đối với Chúa như trên đây, thì vị tín-hữu ấy mời tôi về nhà riêng, và nói rằng lòng được ơn Chúa cảm-động nên vui gởi tôi số bạc 500đ.00 dâng góp phần xây-dựng nhà Chúa tại Ba-càng.

Chiều ngày nầy, trên đường về, tôi bị đám mưa lớn, cả xe đạp lẫn người của tôi đều ướt như bị té xuống sông; phần thêm đường sinh-lầy và gió lạnh, song lòng tôi vẫn vui-vẻ vô-cùng, vì biết rõ « Đấng chúng ta đang tin » vẫn đương làm việc cho Hội-thánh của Ngài tại Ba-càng bé nhỏ mới vừa thành-lập nầy. Cảm ơn Chúa!

Nhơn đây, chúng tôi xin thành-thật cảm ơn quý ông bà Mục-sư, Truyền-đạo và các quý con-cái yêu-dấu của Chúa vui góp phần trong công-việc nầy :

Ông Trần-kim-Thạch ở Kampot 500đ.00.

Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam ở Dalat 1.000đ.00.

Ông Nguyễn - văn - Nhất ở Hội-thánh Bạc-liêu 200đ.00.

Bà Mai-thị-Lý ở Hội-thánh Bạc-liêu 200đ.00.

Ông Lê-văn-Huyền ở Hội-thánh Saigon 3.500đ.00.

Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam tại Thành-lợi 500đ.00.

Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam tại Cái-vồn 675đ.00.

Bà quả-phụ mục-sư Trần-văn-Bi ở Bạc-liêu 200đ.00.

Ông cựu Truyền-đạo Nguyễn-văn-Thời ở Vĩnh-long 150đ.00.

Ông Phạm-Ngo ở Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam tại Nam-Vang 500đ.00.

Ăn-danh ở Cần-thơ 500đ.00.

Ông Đốc-học Mục-sư Ông-văn-Huyền ở Đà-nẵng 200đ.00.

Ơn Chúa đã cho mua xong một miếng đất 36X33 thước, gần chợ Ba-

(Coi tiếp trang 23)



Phục-hưng Bổ-đạo Hội-thánh Tin-lành Bến-tre

MÂY VẦN THƠ

NỢ ĐỜI CÒN VƯƠNG

Lời tòa soạn : Linh-Cương là bạn thân-mến của quý độc-giả trên mục MÂY VẦN THƠ này (thỉnh-thoảng cũng có vài bài trên các mục khác), hiện ngọa-bệnh khá nặng ! Dầu đương triền miên trên giường bệnh, mà khi bản-báo chủ-bút đến thăm chỉ hỏi qua một câu: «Còn bài thơ nào không?» Linh Cương chỉ đáp lại bằng cái khẽ lắc đầu của một bệnh-nhơn khá nặng. Không ngờ ngày sau lại nhận được bài thơ dưới đây của Linh-Cương gửi đến nơi tạm trú của bản-báo chủ-bút tại Sài-gòn. Bản-báo xin đăng-tải lên đây để các quý độc-giả thân-mến thưởng-lãm bằng một tinh thần cảm-thông mà cầu-nguyện nhiều cho bạn thân-mến của các quý độc-giả. Cầu Chúa ban ơn cho Linh-Cương chóng lành để cứ gặp-gỡ các quý độc-giả thân-mến trong nguồn Linh-àn của Chúa ở mục này.

Tưởng rằng sớm biệt cõi đời,
Trăng sao cửa mộ lạnh soi đêm trường,
Tưởng rằng một nhớ hai thương,
Kẻ về... người ở... dòl đường dưới trền...

Ta nằm lịm giữa màn đêm,
Khép đôi bờ mắt, im-lìm chờ đi...
Bệnh ta quá đổi nặng-nề,
Độc bầu huyết sẫm, chân tê lạnh rồi !

Ở này, hỡi mẹ cha ơi !
Con về nước Chúa sống đời vui hơn.
Ở đây chưa dứt oán-hòn,
Mình đi ! con thoát cõi trần khổ-dau.
Vợ ta thôi cũng đừng sầu,
Cầu đây gãy nhịp, còn cầu khác kia.
Xót nay con đại biết chi,
Xin dâng phò Chúa hộ-tri đời con.

Trong ta sức kiệt lực mòn,
Đèn treo dưới gió, hỏi còn bao lâu ?

Giật mình giữa cảnh đêm thâu,
Ta nghe nức-nở lời cầu thiết-tha :
Lạy Cha yền-dầu ! Lạy Cha !
Quyền Ngài chữa bệnh vẫn là bất-di.
Đáy thuyền con gặp bước nguy,
Ngửa trông lượng Chúa từ-bi cứu dùm.

(Coi tiếp trang 33)

TIẾNG GỌI RỪNG XANH**ĐỒNG RUỘNG ĐÃ VÀNG SẴN CHO MÙA GẶT**

(Tiếp theo)

TUẦN LỄ TRUYỀN-GIÁO THỨ HAI VÀ THỨ BA

Trở về ngày thứ bảy để nhóm thờ-phượng Chúa ngày Chúa - nhật tại Djiring, song chúng tôi cũng không nghỉ, mà lợi-dụng có một số đồng người thuộc chi-phái Nộp đi đóng thuế, chúng tôi đến giảng cho họ ba buổi chiều. Kết-quả có 6 người đã được nghe từ trước ăn-năn tin Chúa. Đây là một chi-phái mới, nghe hiểu tiếng Xơ-rê, họ ở gần giáp tỉnh Phan-thiết, chúng tôi chưa có dịp đến tận làng họ ở, nay như đi đóng thuế, họ tự lại đông-đủ, thật là một dịp may-mắn cho chúng tôi đem Tin-lành Cứu-rỗi giảng ra cho họ nghe. Thêm một chi-phái, trách - nhiệm chúng tôi càng nặng thêm, song chúng tôi rất vui-mừng vì có dịp truyền Tin-lành cho một chi-phái mới nữa.

Sáng thứ ba 9/3/54 tiếp-tục theo tuần trước, chúng tôi lại lên đường truyền-giáo. Kỳ này vì giáo-sĩ yếu nên ở nhà với người dạy tiếng, chỉ còn 2 tập-sự ở Đà-lạt và tôi là 3 người mà thôi. Cả ngày trời mưa rả-rích không dứt hột, xe đồ chạy hết, chúng tôi không vì đó mà thối bước, cứ như định đi, Chúa ban ơn cho có xe Cô-nhi-viên ở Nha-trang đi Blao về, chúng tôi liền nhờ xe đi một đôi đường đến ngã vào làng Gia-lành thì xuống. Mưa vẫn còn lâm-râm, chúng tôi cứ dầm mưa đi, vì không có nhà để dụt mưa; đến làng chúng tôi vào nghỉ ở nhà của Phó-lý. Buổi chiều nhóm lại, chúng tôi tập các em nhỏ hát mấy bài ngắn đã dạy từ lâu, mấy em vẫn còn nhớ và hát rập-ràng rất vui. Sau khi dạy thêm một bài mới nữa, thì chúng tôi khởi sự giảng cho người lớn. Dưới ánh-sáng đèn khí đá, chúng tôi dùng

hình đời Cứu-ước giảng và ứng-dụng qua sự thương-khó của Đức Chúa Jê-sus trong hình đời Tân-ước, khiến họ hiểu rõ sự yêu-thương lớn-lao của Chúa vì có tội họ mà phải chịu đóng đinh, nên có 18 người lớn và nhỏ chịu cầu-nguyện tin Chúa. Ha-lê-lu-gia, đáng ngợi-khen Chúa.

Sáng lại chúng tôi giảng thêm một lần nữa rồi nhờ một người dẫn đường và mang gửi đi bộ 4 cây số đến làng Kao-kinh. Làng này đã có 2 thanh-niên đi học Kinh-thánh tại Đà-lạt, song tiếc vì chúng tôi chưa có tiền để mở chỗ mới, bây giờ họ đã được gọi đi lính, làm hy-vọng của chúng tôi không thành-đạt. Đến nơi Phó-lý đi ruộng chưa về, chúng tôi gửi hành-lý rồi đi đến nhà có người để cắt-nghĩa đạo Chúa cho họ, đầu trời nóng hầm mà họ vừa nghe vừa cứ uống rượu, thật là một tai-hại mà họ không thể bỏ được, chỉ có quyền-phép Chúa mới thắng hơn được mà thôi.

Lối 4 giờ chiều chúng tôi đi thăm làng Kao-thi ở cách đó 3 cây số, và cho họ biết sáng ngày sau chúng tôi sẽ đến giảng, xin họ ở nhà chờ. Kế chúng tôi trở về dùng cơm và nhóm lại trong nhà Phó-lý, trước tiên dạy các em nhỏ hát như chúng tôi thường đến mỗi tháng, sau khi dùng lời Chúa giảng cho người lớn, bởi chúng tôi giảng nhiều lần nên họ nghe chăm-chỉ, và Thánh-Linh làm việc trong lòng họ nên kết-quả hơn 20 người cầu-nguyện ăn-năn. Đây thật là mùa gặt đã chín vàng, mà tiếc thay con gặt rất thưa-thớt, và nhớ đến 2 thanh-niên đã học Kinh-thánh chúng tôi rất buồn vì không hy-vọng họ trở lại chức-vụ.

Sáng ngày 11/3/54, chúng tôi cũng thuê 2 người mang gùi đi đến làng Kao-thi, cảm ơn Chúa khi đến họ còn ở nhà chờ, chúng tôi nhóm giảng liền, tập-sự Hà-Kong giảng xong, tập-sự Krong C kết-luận, tôi nói thêm ít lời rồi cầu-nguyện xin Chúa ban mưa cho hột giống mọc lên trong lòng họ như các làng kia. Tại đây chúng tôi lại tìm gặp 2 người tín-đồ ở làng Duệ (là nơi chúng tôi hằng đi giảng mỗi sáng Chúa-nhật) dờ về làng này, tôi hỏi thăm mới biết vợ của họ đã chết, mà theo phong-tục người Thượng-du, khi vợ chết họ phải ra khỏi nhà, để hết con-cái của-cải lại cho bên vợ, đi về nhà cha mẹ ruột ở rồi kiếm vợ khác, công-lao cực-nhọc họ như công dã-tràng.

Sau khi từ-giã họ, chúng tôi đi qua làng Kao-bột cũng gần đó để dùng cơm trưa và nghỉ đến chiều. Chừng 4 giờ họ lần-lượt trở về đông, chúng tôi bèn nhóm họ dưới bóng mát mà dùng hình giảng cho họ, Chúa có cảm-động họ nên có 21 người bằng lòng tin Chúa, trong số đó có một thanh-niên và một thiếu-nữ biết chữ (hiện thanh-niên đã đi lính), chúng tôi hiệp chung cất tiếng ngợi - khen Chúa. Thấy trời còn sớm chúng tôi mượn người mang gùi và đi luôn đến làng Kơ-ming, vì làng này đông và có một nữ tín-đồ tin Chúa từ trước chiến-tranh còn đứng-vững.

Đến nơi gặp Phó-lý mời chúng tôi vào nhà y nghỉ. Bước đến cửa thấy có đông người ở trong, chúng tôi đã biết có gì ở trong nhà rồi, thật vậy gần chiếc chiếu giữa trải cho khách ngồi, một ché lớn rượu và cái cần cao dương sẵn-sàng cho khách ngậm từ miệng này sang miệng khác, uống vừa lưng xuống thì có người múc nước lã đổ thêm vô cho đầy ché. Khách ở xa không biết vồn-vã mời chúng tôi uống, người tại đồ phần

đông đã biết chúng tôi nên cắt-nghĩa cho họ hiểu chúng tôi không uống rượu không hút thuốc, họ tỏ vẻ kinh-ngạc. Chúng tôi không thể ngồi lâu, liền mời họ ra sân để nghe giảng, có vài người đi, còn một số không thể xa ché rượu, thật là đáng thương-hại cho những người bị sàu rượu hành. Trước chúng tôi định ngủ đêm tại đây, song thấy ché rượu và khách, chúng tôi biết ở lâu vô-ích, nên sau khi giảng xong chúng tôi thu - xếp hành-lý vào gùi đi luôn về Djiring, đầu lúc ấy đã tối và đói bụng.

Sau một đêm nghỉ-ngơi khỏe lại, sáng ngày sau chúng tôi hiệp nhau đi 7 cây số đến 2 làng mới là Cô-Bra và Bơ-Ninh. Hai làng này ở gần nhau, tại làng thứ nhất có một người chết chưa chôn, vừa đến thấy một số người sửa-soạn đi tát cá, chúng tôi liền mời họ trở lại nghe giảng. Giảng xong chúng tôi liền đi qua làng kia vì đã gần 10 giờ, phần đông đã đi ruộng bắt cá hái rau. Viên Phó-lý còn ở chờ chúng tôi và tiếp rước vui-vẻ, sau khi nhận gạo và trứng họ biếu, chúng tôi liền mời họ nhóm lại nghe giảng, đầu có ít người hơn làng kia song họ nghe rất chăm - chỉ. Giảng xong, chúng tôi trở vào nhà tập các em hát, dạy câu gốc, cho hình và cắt-nghĩa thêm cho họ và những người khách ở làng khác vừa mới đến.

Thấy gần trưa chúng tôi từ-giã họ ra về giữa cơn nắng nóng khó chịu, song chúng tôi trở lại vui-mừng vì thấy lòng chúng tôi có sự nóng cháy của Thánh - Linh thúc-giục phải đi «Truyền Tin-lành cho kẻ nghèo... Rao cho kẻ bị cầm đợc tha, kẻ mù đợc sáng, kẻ bị hà-hiếp đợc tự-do...» (Lu 4: 18-19), nên chúng tôi không quản mệt-mỏi cứ truyền-giảng luôn luôn.

(Còn tiếp)

— Chung-khâm-Lộc.

Mục-sư Truyền-giáo, Djiring

THÔNG - CÁO CẦN - THIẾT

HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

TỔNG - LIÊN - HỘI



Thông - Cáo

BAN-TRỊ-SỰ hân-hạnh thông-cáo cho các Mục-sư Truyền-đạo rõ về sự **MIỄN** hay **HOÃN** việc quân-dịch :

Bộ Quốc-Phòng của Chánh-phủ Quốc-gia Việt-nam đã triệu-tập đại-diện của các tôn-giáo vào ba buổi sáng những ngày mùng 9, 10, và 11 tháng 6 dương-lịch năm 1954 vừa qua để thảo-luận một Quy-chế chung về việc miễn-dịch, hoãn-dịch hay là cách xử-dụng các Mục-sư Truyền-đạo, Linh-mục, Tu-sĩ, v.v... trong khi động-viên.

Quy-chế ấy Bộ Quốc-Phòng đương trình lên Hội-đồng Nội-các và Đức Quốc-Trưởng. Xin toàn-thể anh em cầu-nguyện cho để Quy-chế ấy sớm được ban-hành, hầu anh em ta khỏi bị gián-đoạn trong chức-vụ hầu việc Chúa.

Trong khi chờ-đợi sự ban-hành Quy-chế ấy thì Bộ Quốc-Phòng đã cho biết Tổng-trưởng bộ ấy đã có thông-tư, đề ngày 29 tháng 5 dương lịch năm 1954, gửi cho các Quân-khu tạm hoãn việc động-viên các Mục-sư Truyền-đạo, Linh-mục và Tu-sĩ, v.v... cho đến khi Quy-chế nói trên ban-hành.

Vậy, chúng tôi xin thông-cáo để anh em biết nếu có giấy gọi nhập-ngũ thì anh em cần-thận tỏ lại với nhà chức-trách rằng anh em đương đợi bản Quy-chế nói trên và xin anh em khoan ký giấy nhập-ngũ.

Mấy lời vắn-tắt cho anh em rõ. Xin chúng ta tha-thiết cầu-nguyện về vấn-đề này để chúng ta sẽ cùng ngợi-khen ơn Chúa càng hơn.

Nay thông-cáo,

SAIGON, ngày 17 tháng 6 năm 1954.

Thơ-ký,

Mục-sư **ÔNG-VĂN-HUYỀN**

Hội-trưởng,

Mục-sư **LÊ-VĂN-THÁI**

Y-SƠ-RA-ÊN: SỰ THỎA-THÍCH CỦA NHÀ KHẢO-CỔ

Theo phương-diện của nhà khảo-cổ, Y-sơ-ra-ên là một xứ giàu tài-liệu nhứt ở miền Cận Đông. Những nhà khảo-cổ Do-thái đã dự-định những chương-trình để đào bới, tìm-tòi ở khắp xứ Y-sơ-ra-ên. Thật thế, toàn xứ Y-sơ-ra-ên nhỏ bé càng ngày càng trở nên trường hoạt-động của khoa khảo-cổ. Ở những nơi nào người ta ngờ có những di-tích cổ thì chẳng hề cho phép các xe đào đất làm việc. Đôi khi những toán làm đường cũng có người đại-diện của cổ-học viện đi theo. Các chủ trại trong một vài khu-vực đã đào được những đồng tiền hoặc những mảnh đồ gốm cổ, trong khi cày ruộng. Trong khi đào móng làm các tòa nhà tân thời thường khi người ta thấy rằng họ đang cất nhà trên những cảnh-trí cổ. Rất nhiều sự phát-kiến như thế, hoặc tình-cờ hoặc bởi cách khác, đã thấy trong Y-sơ-ra-ên từ khi thành-lập quốc-gia đến nay, đến nỗi người ta đã mệnh danh một «Tiểu Hoàng Kim Thời-Đại» cho việc khảo cổ tại Xứ Thánh.

Có lẽ một vài độc-giả chưa nghe về sự phát-kiến ra những cuốn sách Hê-bơ-rơ năm 1947 trong cái hang không xa thành Giê-ri-cô mấy. Tình-cờ một người Bedouin đi tìm con chiên lạc mất, đã thấy những cuốn sách này, mà người ta tin rằng phái Essenes đã giấu trong hang đá trong thế-kỷ đầu-tiên của kỷ-nguyên chúng ta. Thật ra những cuốn sách đó còn lâu đời hơn nữa.

Tại Y-sơ-ra-ên cũng còn những sự phát-kiến khác nữa, tuy không được đồn rộ và phê-bình nhiều như sự tìm ra các cuốn sách trên nhưng cũng rất đáng chú-ý. Tỉ-dụ, những người Do-thái cận-kim đã đào được thứ đồng thau ở những mỏ từ đời vua

Sa-lô-môn. Suốt từ Wadi Arabah cho đến Biển Đỏ hiện đang khai-thác nhiều mỏ. Người ta cũng đã đào được Ê-xi-ôn Ghê-be, là hải-cảng của Sa-lô-môn.

Trở ngược lại đời vua Đa-vít và vua Sa-lô-môn người ta cũng đã đào được di-tích mấy thị-trấn gần Tel-Aviv. Một nhà khảo-cổ trong khi đi cắt hoa «mẫu đơn» tình-cờ đã thấy một mảnh gốm cổ bên sườn núi, nhờ đó chỉ-dẫn đến chỗ đào một cảnh-trí mới.

Gần Giê-ru-sa-lem cũng đã tìm được những tài-liệu có từ đời các vua Giu-đa. Một gò ở gần thành có lẽ là một «nơi cao» mà các vua Giu-đa đã dùng làm chỗ thờ hình-tượng.

TRONG ĐỜI VUA HÊ-RỐT.

Những cuộc đào bới ở tại thành Giê-ri-cô thời Tân-Uớc đã phát-kiến được những di-tích của một lâu-đài mà các nhà khảo-cổ tin rằng đã xây-cất trong đời trị-vì của Hê-rốt Đại Đế, gần 2000 năm trước. Sử-gia Josephe có viết rằng Hê-rốt đã xây-cất một tòa lâu-đài như thế tại Giê-ri-cô trong đời trị-vì của mình.

Sê-sa-rê, trước kia đã có lần là thị-trấn lớn nhứt tại Pha-lê-tin, và là một trong những hải-cảng lớn nhứt ở Cận Đông, cũng cung-cấp cho ta nhiều tài-liệu về thời của Hê-rốt. Thành này do vua Hê-rốt Lớn xây-cất, và được đặt tên theo Sê-sa Au-gút-tơ. Mỗi năm, mùa cày-cấy đầu xuân trong khu-vực lại kiếm thêm được ít tài-liệu nữa. Một trong các sự phát-kiến lớn ấy là một pho-tượng khổng-lô bằng vân-ban-thạch (porphyre) đỏ, lớn gấp đôi người thường, do một máy san đất đào lên. Về sau người ta lại tìm được một tượng khác bằng

đá cam-thạch trắng. Người ta cho rằng đó là hai tượng hộ pháp đứng canh ở hai cổng lớn của một đền-thờ ngay-nga vậy.

Tại Ras el Ain ở phía Bắc trường bay Lydda có tìm được những nền móng của thành A-phéc xưa. Hè-rốt Lớn cất lại thành này, và đặt tên là Antipatris, theo tên của cha mình là Hè-rốt Antipater.

Từ khi mà một người chần dè đã tìm ra những cuốn sách có trong hang đá kia, khi một chủ trại cày lên những mảnh gốm giá-trị, khi những xe đào đất phơi bày ra những pho tượng khổng-lồ, thì người ta rất chú-ý đến khoa khảo-cổ. Tuy đã có những sự phát-kiến tình-cờ xảy ra tại Y-sơ-ra-ên, vẫn còn cần những người được huấn-luyện để sàng sảy và phân-tích những bằng-chứng thì khoa khảo-cổ mới mong phát-triển được. Trong mấy năm vừa qua đã có nhiều bằng-chứng linh-động bày tỏ sự chính-xác

của Kinh-thánh được đưa ra trước ánh sáng. Con-cái Đức Chúa Trời chẳng cần những ngoại-chứng như thế. Song đối với những người cần nó thì Đức Chúa Trời cũng có thể cung-cấp cho họ. — *Dịch báo The Prophetic Word ra Tháng Hai 1954.*

TIN-TỨC HỘI-THÁNH BA-CÀNG

(Tiếp theo trang 17)

càng, sát lộ đá; đã đắp xong hai cái nền: Đền-thờ và tư-thất. Chúng tôi lo sắp dựng đền-thờ trong tháng tới, và trông-cày nơi «Đấng chúng ta đang tin» mà lo vấn-đề làm vách và mặt gió Đền-thờ. Xin các qui bạn đồng-lao và toàn-thể con-cái Chúa cầu-nguyện nhiều cho chóng thành-tựu cả Đền-thờ lẫn tư-thất. Thăm tạ. — *Truyền-đạo Lê-ngọc-Hương.*

Địa-chỉ thuận-tiện gửi thư:
Truyền-đạo Lê-ngọc-Hương
Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam
(Nam-Việt) ở Cần-thơ

LỜI THÔNG-CÁO CẦN-KÍP

ĐIỀU KIỆN: Người được nghỉ dưỡng sức nơi «Nhà dưỡng sức» của T. L. H. H.T.T.L.V.N. tại HÒN-CHÔNG, NHA-TRANG

1. — Phải là Ông Bà Mục - sư, Truyền-đạo đương chức của H. T. T. L. V. N.

2. — Phải gửi đơn cho Ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội, nhận xét và giao lại cho Ông Quản-đốc nhà ấy sắp đặt. Đơn ấy phải do Chủ-nhiệm Địa-hạt thuận-nhận và chuyển-trình.

3. — Mỗi người tự lo lấy tất cả các khoản lộ-phí và chi-phí lúc đi, khi ở, và lúc trở về.

4. — Thời-hạn được nghỉ là MỘT THÁNG. Có thể xin gia - hạn một tháng nữa, miễn là được Chủ-nhiệm Địa-hạt mình thuận-y và chưa sắp-đặt cho người ở kế tiếp.

5. — Trường-hợp có nhiều người gửi đơn xin một lượt, thì đơn của người gửi đến trước, được nhận cho

ở trước. Về ngày thì căn-cứ vào con dấu đến của nhà BƯU-CỤC.

(Thơ ấy phải đề ngoài bì: ĐƠN XIN Ở NHÀ DƯỠNG SỨC).

6. — Người đến ở phải do người Quản-đốc nhà ấy mà nhận-lãnh chỗ ở và các vật-dụng trong nhà. Khi ở phải giữ-gìn sạch-sẽ và đồ vật khỏi hư mất. Khi đi phải giao chìa-khóa và đồ-đạc lại cho người Quản-đốc. Nếu có vật gì hư-hỏng và mất-mát, phải bồi-thường lại như cũ.

7. — Phải ghi vào QUYỀN SỞ «LƯU-CHIẾU» của nhà ấy TÊN HỌ, CHỨC - NGHIỆP, NGÀY ĐẾN và NGÀY ĐI, cùng ký tên.

— Sài-gòn ngày 10 tháng 6 năm 1954
BAN TRỊ-SỰ T. L. H.

HÀNG GHẾ TRẺ EM

SỰ TRẢ THÙ THUỘC VỀ TA

Tan giờ học, Huyền cùng những bạn thân cắp tay nhau ra về.

Huyền mới 13 tuổi, con gái một của ông bà chấp-sự Tâm, cho nên Huyền được cha mẹ nâng-niu, chiều-chuộng, ăn sung, mặc sướng, muốn gì được nấy. Cha mẹ Huyền rất tin kính Chúa, yêu-mến người nên dầu thương-yêu con mình đến đâu, cũng không quên dạy-dỗ con trong sự tin-kính Chúa, vâng-phục và yêu-mến Ngài. Cho nên Huyền tuy còn nhỏ tuổi mà đã biết và nhớ nhiều chuyện-tích trong Kinh-thánh, biết thương-yêu đối-đãi với kẻ nghèo-khó v. v., và lại lời nói việc làm cho đến sự học-hành ở nhà trường đều được thầy giáo thương-yêu, bạn bè mến phục.

Hôm nay cũng như mọi buổi chiều khác, Huyền cùng các bạn vui-vẻ chuyện trò; khi đến ngã ba đầu phố T.N. thì Huyền từ-giã các bạn sang phố khác về nhà mình, đang đi thì có một trò trai nhỏ rất tinh-nghịch chạy sau và thừa lúc Huyền vô-ý đá vào chân Huyền làm cho téo lại và té chúi mặt xuống đất. Huyền lồm-cồm đứng dậy, mặt mày và quần áo lấm be-bét, sách vở văng lung-tung Huyền tức-giận vì đau-đớn, phần hồ-then vì giữa đám đông người. Trò kia thấy Huyền té thì chạy tới trước xa xây lại cười rồi rút mất. Vừa khi Huyền đứng dậy thấy trò kia liền nghĩ thầm: À! Tưởng ai, té ra thằng Ba con lão Ban, được mầy coi chừng tao, tao sẽ trả thù cho mầy xem; Huyền cặm-cui bước đi và suy-nghĩ cách trả thù cho hả dạ.

Huyền nghĩ: — Ta sẽ về mách với ba má.

— Ô, mà không được ba má ta hiền quá, chắc rồi cũng tha-thứ nó thôi.

— Hay là ta đến mách với cô Giáo;

— Cũng không được, hết sức cô Giáo bắt quí và cho ít điểm xấu là cùng.

— Hay là ta..... ta...

Huyền suy-nghĩ nhiều cách trả thù khác nữa, rồi bỗng dưng Huyền ồ một tiếng lớn vì Huyền đã tìm được cách trả thù ghê-gớm mà Huyền cho là không ai biết và chả tội-lỗi gì.

Huyền nghĩ rằng: Được thằng này mỗi buổi tối nó hay đi ngang trước ngõ nhà mình để ra chợ đón má nó về, khi thấy nó đi ngang, mình xuyết chó ra cắn nó mới nghe cho!

Mãi suy-nghĩ, khi ngược mắt lên thì đã đến cổng nhà và thấy ba má đang đứng đón. Ông bà Tâm thấy Huyền không vui-vẻ nhí-nhảnh như mọi hôm, lại thấy quần áo Huyền lấm lem-luốc đã biết có sự gì xảy đến cho con, nên lật-đật theo con vào nhà. Đến nhà, Huyền vứt sách vở trên bàn, không thèm rửa mặt hoặc thay đồ gì cả, chạy ngay lên phòng nằm để chờ tối đến sẽ thực-hiện mưu của mình...

Ông bà Tâm lên phòng Huyền hỏi chuyện; lúc đầu Huyền cố giấu, nhất định không cho ba má biết, sợ rằng sẽ ngăn mưu của mình chẳng. Nhưng ba má Huyền cố hỏi và hứa sẽ cho cái này, cái nọ, hoặc ngăn sẽ không may sấm gì cho cả, và không cho đi học nữa; cuối cùng Huyền sợ nên phải thú thật chuyện vừa xảy ra.....

Nghe xong, ông bà Tâm hỏi thử Huyền:

— Bây giờ con đối với thằng Ba thế nào?

— Ồ, thưa ba má, cái đó có khó gì, lát nữa nó đi ngang qua nhà mình con sẽ kêu hai con berger ra cắn cho một trận thì biết.

Nghe xong ông bà Tâm chỉ mỉm cười nhìn con gái, một lát ông mới ôn-tồn nói rằng: Được, mưu của con hay lắm đấy. Nhưng bây giờ ba muốn con đọc cho ba má nghe câu gốc con đã học thuộc ấy là II Cô 5: 10. Huyền có vẻ tức-bực đọc rằng: « Bởi vì chúng ta thấy đều ửng-hầu trước tòa án Đấng Christ, hầu cho mỗi người nhận-lãnh tùy theo đều thiện hay đều ác mình đã làm lúc còn trong xác-thịt ». Má Huyền tiếp rằng con hãy đọc cho ba má nghe thêm Ga-la-ti 5: 14. Huyền đọc thuộc: « Người hãy yêu kẻ lân-cận như mình..... ». Kể đó ba má Huyền dùng hai câu Kinh-thánh này mà dạy cho Huyền. Huyền im-lặng ngồi nghe; và hơn nửa giờ sau thì phá tan được mưu độc của Huyền. Nhưng Huyền hỏi rằng: Vậy ai trả thù đó cho con? Ông Tâm bảo: con hãy lấy Kinh-thánh, lật sách Rô-ma 12: 19 và đọc đi. Huyền dở sách và chăm chú đọc: « Hỡi kẻ rất yêu-dấu của tôi ơi, chính mình chớ trả thù ai, nhưng hãy nhường cho con thanh-nộ của Đức Chúa Trời. Vì có lời Chúa phán rằng: SỰ TRẢ THÙ THUỘC VỀ TA, Ta sẽ báo-ứng ». Dứt lời, đôi mắt Huyền sáng lên nhìn ba má rồi hai hàng lệ từ từ chảy, Huyền thồn-thức xin ba má cầu-nguyện ngay bây giờ cho mình. Tất cả quí xuống và ông Tâm lớn tiếng cảm ơn Chúa vì Ngài đã cho Huyền biết ăn-năn; ông vừa dứt lời thì Huyền tiếp rằng: « Lạy Chúa xin Ngài tha tội cho con, vì bây giờ con biết rằng những ý-nghĩ khi chiều của con không đẹp ý Ngài. Nếu Ngài không ngăn-trở ắt giờ này con

đã phạm tội rất lớn với Ngài, xin Ngài giết chết Huyền cũ này đi, và ban cho con từ nay sẽ trở nên Huyền hoàn-toàn mới trong Ngài.... A-men.

Tất cả đứng dậy, ông bà Tâm vui-vẻ ôm con vào lòng vì thấy con mình đã biết ăn-năn thật, còn Huyền nhìn ba má, miệng nở nụ cười tươi-lắn trên khuôn mặt trái soan thủy-mị. Rồi cả ba đồng hát: Lòng tôi vui-vẻ, vui vui vui vui vui vô-cùng..... Vì ân-diễn Chúa cứu tôi nên.....

Hỏi các em yêu-dấu, các em có giận ai và lập mưu trả thù như Huyền không? Hãy đọc câu Kinh-thánh ở Rô-ma 12: 19 thì các em sẽ trả thù họ theo ý Chúa. Như Huyền vậy.

— Sơn-Tùng Đalat.

TIN BUỒN

Được tin bà Giáo-sĩ H.H. Hazlett đã sớm tạm biệt ông mà về nước Chúa tại bên Mỹ-quốc, vào ngày 26 tháng 5 năm 1954 này! Bản báo xin thành-thật phân-ưu với ông và cô-cậu con của ông bà, xin Chúa ban ơn an-ủi quí tang-quyến trong lúc đau buồn này.

— T. K. B.

Thay cho nhà Trường Kinh-thánh tại Tourane, và riêng vợ chồng tôi đồng kính thành phân-ưu với ông H.H. Hazlett và quí tang-quyến được an-ủi trong Chúa giữa lúc đau-thương này!

Cũng xin toàn thể con-cái Chúa cầu-nguyện nhiều cho ông được toại-nguyện trong ơn Chúa: Vì ông rất muốn trở lại hầu-việc Chúa với chúng ta trên lãnh-thổ Việt-Nam như gần hai mươi năm về trước. Hiện ông đương vừa làm Mục-sư trong một Hội-thánh vừa làm giáo-sư trong trường Kinh-thánh Simpson ở Seattle.

Mục-sư Ông-văn-Huyền.

Bí-Quyết Của Sự Thanh-Vượng

Tấn-sĩ Oswald J. Smith, Mục-sư một Hội - thánh lớn ở thành - phố Toronto (Gia - nã - đại) là người rất sốt-sắng dâng tiền và cõ-động cho công-việc truyền-giáo ở ngoại-quốc có thuật lại câu chuyện sau đây: « Một tối kia sau khi tôi giảng ở nhà giảng Covenant Church tại thành-phố Minneapolis xong thì có một người ăn-mặc rất sang-trọng đến gần tòa giảng bắt tay tôi và chào tôi. Tôi không quen biết người ấy nhưng người ấy nói với tôi rằng: « Thưa Tấn-sĩ Smith, mọi điều tôi có trong đời tôi đều nhờ Tấn-sĩ cả ». Tôi nhìn ông ấy cách ngạc-nhiên. Nhưng ông ấy thuật lại cho tôi nghe từng-trải của ông sau đây: Trước đây tôi mất việc làm và lang-thang đây đó. Vợ và hai con gái tôi lìa bỏ tôi. Tôi ăn-mặc rách-rưới. Một ngày kia tôi ghé vào nhà thờ của Tấn-sĩ để nghe giảng lại gặp nhằm buổi giảng đặc-biệt cho công-cuộc truyền-giáo. Và lúc bấy giờ chính Tấn-sĩ đang giảng nữa. Tấn-sĩ khuyên những điều mà tôi chưa hề nghe trong đời sống tôi. Tấn-sĩ có nói: Anh chị em không thể dâng tiền nhiều hơn tiền Đức Chúa Trời ban cho anh chị em đâu. Anh chị em phải dâng cho Chúa trước khi anh chị em sẽ được Ngài ban cho lại. Anh chị em phải thẳng-thắn với Ngài thì Ngài sẽ thẳng-thắn với anh chị em ». Và muốn thử sự chơn-thật của lời Tấn-sĩ giảng đó tôi liền viết vào giấy quỳên tiền hứa dâng cho Chúa 1/10 mọi món tiền Ngài ban cho tôi. Tôi làm điều ấy tự-nhiên là dễ lắm vì lúc bấy giờ tôi không có gì cả. Nhưng tôi ngạc-nhiên biết bao là sau mấy giờ đó tôi có việc làm. Và ngày tôi lãnh tiền công đầu tiên của tôi, tôi gửi ngay số tiền tôi hứa đến Hội-thánh. Sau đó tôi lại dâng thêm vào.

Và lâu nữa thì dâng thêm vào nữa. Chẳng bao lâu tôi có đủ tiền mua áo quần mới. Kế Chúa cho tôi tìm được việc lương nhiều hơn. Hiện vợ và con tôi đã trở về với tôi. Tôi cứ tiếp-tục dâng tiền cho Chúa. Chúa vừa giúp nên tôi trả hết nợ cũ và hiện bây giờ, Tấn-sĩ ơi, tôi đã có nhà riêng tại thành-phố này và tôi cũng dư tiền gửi vào nhà ngân-hàng nữa. Thật tất cả mọi điều tôi có là nhờ Tấn-sĩ cả. Tôi nhận thấy lời Tấn-sĩ giảng đúng quá. Tôi cũng thấy Chúa thật tốt-lành như lời Ngài vẫn tốt-lành vậy.

Hỡi anh chị em yêu-dấu trong Đấng Christ! Bí-quyết của sự thanh-vượng về phần thuộc-thể và thuộc-linh là đó. Anh chị em tiếc với Chúa thì Chúa tiếc với anh chị em. Anh chị em rời-rộng với Ngài thì Ngài sẽ rời-rộng với anh chị em. Anh chị em keo-kiết với Ngài thì Ngài sẽ đối-xử với anh chị em như vậy.

Hiện công-việc Chúa giữa Hội-thánh nhà và trong công-cuộc truyền-giáo ở thượng-du đang thiếu tài-nguyên. Anh chị em hãy chứng tỏ lòng anh chị em yêu-thương Chúa và yêu-thương linh-hồn đồng-bào đồng-loại bằng việc làm. Anh chị em hãy dâng 1/10 lo nền tự-trị chi-hội mình. Anh chị em cũng hãy nhớ đến Cô-nhi-viện. Anh chị em cũng đừng quên công-việc Truyền-giáo giữa miền thượng-du. Kìa lời Chúa phán: « Vì con-cái đời này trong việc thông-công với người đồng đời mình thì khôn-khéo hơn con sáng-láng » (Lu 16: 8).

Chúng tôi tạ ơn Chúa vì Ngài đã cảm-dộng một số anh chị em thể theo lời kêu gọi chúng tôi mà gửi tiền đến giúp-dỡ việc xây cất nhà giảng ở Dran đây. Nhưng số tiền còn thiếu. Chúng

tôi đang khăn-nài và chờ-đợi trước mặt Ngài. Mong rằng Chúa sớm ban cho chúng tôi ở đây một nhà giảng để có chỗ anh em tín-đồ Việt-Nam và Chru nhóm họp và mỗi tối Chúa-nhật hay thứ năm rao giảng Tin-lành cho đồng - bào chưa biết Chúa. Lòng chúng tôi thật rất đau-đớn buồn-thảm khi thấy tại Dran đây tất cả các tôn-giáo đều có đền thờ, chỗ nhóm-họp lớn-lao đẹp-đẽ mà con-cái Chúa lại không nơi nhóm-họp riêng-biệt, Danh Chúa không nơi rao-truyền.

Chúng tôi đã nhận được trên 6 ngàn đồng hiệp với tiền tôi bán xe máy dầu của tôi cộng là 10 ngàn. Chúng tôi đã đắp nền nhưng còn thiếu gần 20 ngàn nữa mới có thể xây cất được.

Chúng tôi xin thành-thật cảm ơn những nhà hảo-tâm sau đây: Ông Bà Mục - sư Nguyễn-xuân-Hảo và Hội - thánh Phong - thử giúp 300đ. Ông Bà Hà-hữu-Quảng ở Hải-phòng giúp 300đ. Ông Bà Truyền-đạo Brong ở Kon-đô (Đà-lạt) giúp 100đ. Ông Bà Phạm-văn-Năm ở Đà-lạt giúp 100đ. Ông Bà Chung-khâm-Lộc ở Djiring giúp 200đ. Ông Bà Phan-văn-Xuyến và Hội-thánh Blao giúp 300đ. Ông Bà Nguyễn-đình-Khiêm giáo-học ở Trạm-hành giúp 50đ. Ông Trần-gia-Đạm giúp 35đ. Ông Phạm - Ngọ ở Nam-Vang giúp 500đ. Ông Bà Đào-hữu-Phỷ ở Đà-lạt giúp 200đ. Hội-thánh Ban-mê-thuôt và Ông Bà Lê-khắc-Tuyền giúp 220đ. Ông Bà Đỗ-văn-Tảo ở Kaplung (Dran) 300đ. Ông Bà Nguyễn-văn-Lịch (Đà-lạt) 200đ. Ông Bà Võ - Thân (Tourane) 500đ. Ông Bà Nguyễn-văn-Trung và H. T. Núi-sập 500đ. Cụ Đoàn-văn-Khánh (Tourane) 100đ. Ban Thanh - niên Tin-lành Hải-phòng 200đ. Cô Đỗ-thị-Thơm (Dran) 1000đ. Ông Danh y-sĩ (Dran) 100đ. Cô Dư-thị-Kim-Anh (Tourane) 250đ. Ban Thanh - niên

Tin-lành Bến-tre 50đ. Ông Bà Nguyễn-Rộng Chấp-sự ở Dran 1000đ. Cụ Jean Funé (Đà-lạt) 1000đ. Ông Bà Lê-ngọc-Hương và H. T. Ba càng 50đ. Ông Bà Đoàn-dư-Hưng (Tourane) 500đ. Bà Nguyễn-hữu-Sanh 150đ. Xin Chúa ban lại những ơn-phước tốt nhứt cho quý Ông Bà.

— Mục-sư Truyền-giáo ở Dran :
Phạm-xuân-Tin.

ĐỨC CHÚA TRỜI CẤT...

(Tiếp theo trang 5)

tôn - trọng hơn Giăng Báp-tít » (Ma 11 : 11). Như vậy, rõ-ràng lắm Giăng Báp-tít là người được tôn-trọng hơn hết trong cả loài người ; thế mà chính ông kêu lên trước mặt mọi người rằng: « Đấng đến sau ta có quyền-phép hơn ta, ta không đáng xách giày Ngài » (Ma 3 : 11). Hỡi quý độc - giả thân - mến: Người được tôn - trọng nhứt trong cả loài người mà tự cảm biết mình không đáng xách giày cho Đức Chúa Jêsus, thì còn ai dám sánh với Ngài nữa? Vì có đó nên Đức Chúa Trời cất Môi-se và Ê-li khỏi Đức Chúa Jêsus vậy! « Môn-đồ bèn ngửa mặt lên thì chỉ thấy một mình Đức Chúa Jêsus mà thôi ».

Nguyện Chúa cảm - động lòng chúng ta và giúp chúng ta trọn đời biết tôn - trọng Con Đức Chúa Trời, biết nghe lời Ngài, biết yêu-mến Ngài, biết nhìn xem Ngài và cũng biết tận - tâm hầu việc Ngài! Rồi đây Ngài sẽ trở lại, chúng ta sẽ cùng Ngài được vinh-hiễn. Bởi « chúng ta là công-dân trên trời ; ấy là từ nơi đó mà chúng ta trông-đợi Cứu-Chúa mình là Đức Chúa Jêsus-Christ, Ngài sẽ biến-hóa thân-thể hèn-mạt chúng ta ra giống như thân-thể vinh-hiễn Ngài, y theo quyền-phép Ngài có để phục muôn - vật » (Phil. 3 : 20-21).

GỌI LÒNG BẠN TRẺ

Người Còn Thiếu Một Điều

(Mác 10 : 21)

Các bạn! Thanh-niên là tuổi tự-mãn! Có ít vốn trí-thức, có một địa-vị trong xã-hội, có tiền của xa-hoa đều là những cơ khiến cho ta lấy làm thỏa-mãn được! Tự-mãn có em sanh đôi là tự-cao, cả hai để ra con sa-ngã. Tôi nhắc lại đề các bạn nhớ chuyện-tích đã chép trong sách tiên-tri Đa-ni-ên đoạn 5. Khi vua Nê-bu-cát-nết-sa bằng-hà thì thái-tử Bê-nát-sa lên kế-vị, làm vua trên Ba-by-lôn. Thời-đại ấy mà nói đến Ba-by-lôn tức là nói đến uy-quyền, đến sức mạnh, đến văn-minh, đến khoa-học, đến xa-hoa chẳng khác gì ngày nay nói đến Bălê, Luân-đôn, Hoa-thịnh-đốn với Mactur-khoa vậy. Kinh-thánh không nói đến chiến-công oanh-liệt, mở-mang bờ-cõi đế-quốc của vua này. Cũng chẳng thuật cuộc cải-cách xã-hội lao-bạo nào do nhà vua đề-xướng, duy tả vẽ bữa tiệc linh-đình và ngạo-mạn của vua. Trong bữa tiệc vua đã dám lấy các khí-mạnh bằng vàng và bạc của đền-thờ ở Giê-ru-sa-lem ra dùng để đãi rượu các quần-thần và cung-phi của người. Số là trong cuộc chinh-phục miền tây đế-quốc, Nê-bu-cát-nết-sa đã xâm-chiếm thành Giê-ru-sa-lem, hủy-phá thành này, cướp hết những khí-mạnh bằng vàng và bạc ở trong đền-thờ mà đem về Ba-by-lôn. Những chiến-lợi-phẩm ấy vua đem cất trong kho. Thế mà vua con đã lấy ra dùng vào cuộc đại-yến của người. Khi hơi men đang nồng, thỉnh-linh một bàn tay người hiện ra trên tường cung vua, viết trên đó những hàng chữ đối-diện ngay chỗ vua ngồi. Thấy vậy thì vua hoảng-hốt và khiếp-đảm đến nỗi « xuong lưng rời ra và đầu gối chạm nhau ».

Tình-trạng ấy cứ kéo dài mãi cho đến khi Đa-ni-ên đã giải-nghĩa cho vua hiểu được những hàng chữ viết trên tường kia là gì. Trong các câu ấy có một câu như sau: « Vua đã bị cân trên cái cân và thấy là kém-thiếu ». Chính trong đêm ấy các đạo quân của nước Mê-di và Ba-tư đã tấn-công và xâm-chiếm Ba-by-lôn, Bê-nát-sa bị giết tại trận. Thế là đế-quốc Ba-by-lôn sụp-đổ, người ngồi chỗ cao nhất trên nó đã bị hạ. Chuyện này tuy đã xưa lắm rồi thì vẫn có thể liệt vào hàng thời-sự thuộc-linh. Trên thực-tế, xưa hay nay cũng vậy, có biết bao người chỉ vì buông theo tình-dục xác-thịt nên khiến cho họ ra người ngạo-mạn với thánh - thần, đưa đến chỗ phá-hủy cả cuộc đời. Xu-hướng theo vật-chất đã đưa con người vào chỗ thiếu « nhận biết Đức Chúa Trời cai-trị trong nước của loài người, kẻ nào bước đi kiêu-ngạo Ngài có thể hạ nó xuống ». Các bạn! Các bạn đang sống trên đường nào? Tự-do phóng-túg theo điều xác-thịt ưa-thích hay để Chúa cai-trị và dẫn-dắt đời mình. Hãy nhớ lời Phao-lô khuyên Ti-mô-thê: « Hãy tránh khỏi tình-dục trai-trẻ, mà tìm những điều công-bình, đức-tin, yêu-thương, hòa-thuận... » (II Ti 2 : 22).

Khi Chúa Jê-sus thi-hành chức-vụ của Ngài tại xứ Bê-rê có một thanh-niên trí-thức kia đến hỏi Ngài rằng: « Thưa Thầy nhân-lành, tôi phải làm gì cho được hưởng sự sống đời đời ». Chúa hỏi rằng: « Người đã làm trọn những điều-răn mà luật-pháp buộc chưa? » Chàng đáp: « Tôi đã giữ các điều ấy từ thuở nhỏ ». Chúa liền

phán cùng chàng rằng: «Người còn thiếu một điều. Hãy đi, bán hết gia-tài mình đem thí cho kẻ nghèo khổ, chắc sẽ được của báu ở trên trời, rồi hãy đến mà theo ta». Nghe Chúa phán vậy thì nét mặt chàng rầu-rĩ, đi ra, vì có nhiều của lắm. Nếu Chúa không phán bảo câu sau thì chắc chúng ta ai cũng đồng-ý cho thanh-niên này là người đạo-đức. Câu sau cùng của Chúa đã lột mất bộ áo đạo-đức của chàng, khiến cho chân-tướng lộ ra. Chàng giữ các điều-răn chẳng phải vì muốn thỏa-mãn sự sống thuộc-linh nhưng để thỏa-mãn lòng kiêu-căng. Nếu có những người chỉ lấy ăn chơi để thỏa-mãn tư-dục thì cũng có những người lấy trí-thức và đạo-

đức để nuôi dục-vọng. Bởi vậy Chúa phán trực-tiếp với thanh-niên này rằng: «Người còn thiếu một điều; Hãy đi, bán hết gia-tài mình đem thí cho kẻ nghèo khổ, chắc sẽ được của báu ở trên trời, rồi hãy đến mà theo ta». Nếu chàng coi sự sống đời đời là mục-dịch cho đời mình thì chắc đã không bỏ ra đi một cách buồn-rầu. Nếu chàng tin chắc ở cõi đời đời thì hẳn đã bằng lòng hi-sinh những của tạm-thời. Các bạn! Loài người xem bề ngoài, Chúa thấy trong lòng. Khi Chúa phán với bạn: «Người còn thiếu một điều», thì đừng bỏ ra đi. Hãy thưa với Chúa: «Phải, lạy Chúa, quả như vậy, con làm được mọi sự là nhờ Chúa ban thêm sức cho».

(Coi tiếp trang 37)

HOAN-NGHÊNH ÔNG TÂN QUẢN-LÝ CỦA NHÀ IN TIN-LÀNH Ở DALAT

Ông nguyên Quản-lý Jean Funé đến kỳ về nghỉ hạn, lìa khỏi Dalat vào trung-tuần tháng VI/54. Ông Giáo-sĩ B. R. Houck thay công việc của nguyên Quản-lý đã nhận lãnh chức-nhiệm từ đầu tháng VI/54. Bản báo xin trân-trọng hoan-nghehnh ông tân Quản-lý, và cầu Chúa ban ơn cho ông càng may-mắn trong công-việc mới mà ông đã nhận-lãnh, để mọi công-tác của nhà Chúa từ nhà In Tin-lành càng được kết-quả tươi đẹp đem nhiều vinh-hiễn Danh Chúa càng hơn.

— T. K. B.

TIỀN CỤ NGUYÊN QUẢN-LÝ JEAN FUNÉ

Bản báo xin trân-trọng cầu chúc cụ nguyên quản-lý Jean Funé và quý bửu-quyển cả đường về nghỉ hạn bên quê quốc được bình-an, thêm sức khỏe và thêm vui-vẻ cả phần thuộc thể lẫn phần thuộc linh. Đẹp ý Chúa xin Ngài đưa cụ và quý bửu-quyển

được trở lại hầu-việc Chúa giữa chúng tôi cách hữu-lực bội phần sau kỳ nghỉ hạn này.

— T. K. B.



Gia-quyển cụ Giáo-sĩ Jean Funé

LÀM CHỨNG ƠN CHÚA**Bà góa NGUYỄN-THỊ CHÂU-TUẦN, Tourane.***(Bài làm chứng từ khi bà được Chúa cứu đến nay)*

Tôi là người tội đáng chết nhưng nhờ ân-diễn, bởi sự thương-xót của Ba Ngôi Đức Chúa Trời kêu-gọi tôi được sống. Cảm ơn Chúa. Nếu tôi chậm trễ, linh-hồn và thân-thể tôi hôm nay chắc không còn ở thế-gian này (Rô-ma 5: 8).

Tôi xin thuật qua về sự Chúa kêu gọi tôi.

Năm 1913 thì chồng tôi làm việc ở Quảng - Ngãi dời về Tourane, tôi đến thăm người chị em bạn, chị ấy nói với tôi ở ngoài ga lớn có mấy cô dâm Mỹ chưa chồng, người hiền-lành vui-vẻ lắm. Họ giảng-dạy cho chúng ta một đạo mới là thờ Trời. Hễ ai đi đến nghe rồi thì bữa sau họ đến nhà thăm tử-tế lắm, tôi thích lắm. Đến ngày Chúa-nhật biểu người kéo xe cho tôi đi ra nghe giảng, nhưng rui quá vì hôm đó là chiều Chúa-nhật, cửa nhà giảng tranh đóng rồi, đường thì vắng-vẽ chẳng một ai mà hỏi. Tôi phải đành trở về; từ đó về sau tôi không có dịp đi nữa.

Ma-quỉ kéo tôi trong năm năm trời, về sau tôi gặp biết bao nhiêu nỗi buồn, của-cải bị mất, ghe thuyền bị tịch-thu, chồng thì không hiệp ý. Phiền-rầu quá, tôi sanh ra đủ thứ tật-bệnh. Con-cái lại đau-yếu tốn tiền. Tôi cứ suy-nghĩ, tức giận chồng tôi. Chị em bạn đến khuyên-giải, rủ đi coi hát, đánh bạc cho vui, nhưng vui đâu chẳng thấy lại thấy buồn thêm vì bị thua nhiều. Lắm lúc nghĩ vợ-văn muốn đi tự-tử, nghĩ tính chết cách nào dễ chịu hơn! Như vậy tôi thấy tội-lỗi đưa tôi đến tận cùng là sự chết. Tôi lấy ý riêng tìm sự vui chơi của đời lại càng đưa tôi đến sự chết mau hơn (I Ti 5:16).

Nhưng cảm tạ ơn Chúa, vì Ngài lấy lòng yêu - thương nhin - nhục

chờ - đợi không muốn cho linh-hồn tôi bị chết mất, cho tôi được đến cùng Ngài, nên đến cuối năm 1918, một ngày nọ tôi buồn quá sức, chẳng biết phải làm thế nào cho được yên tâm chút đỉnh. Lúc đó chồng tôi đau mắt quá nặng, gần bị mù, nên phải đi Huế điều-trị. Tôi buồn quá như người mất trí, tôi mới đi xuống Bà Ban là cô của tôi, hỏi Bà: Nghe cô tin Chúa mấy tháng nay, có ích chi không? Bà trả lời: Có ích lắm, và nói: Cháu biết cô lúc giàu-có của tiền nhiều mà không có sự bình-an, lo phiền luôn, bây giờ cô nghèo, không có tiền của như trước, nhưng cô theo Chúa thấy lòng có sự bình-an lạ lắm. Nghe như vậy tôi muốn Bà đem tôi đi nghe giảng liền để nghe cho rõ, nhưng ngày đó nhằm ngày thứ Hai nên Bà biểu tôi về, Chúa nhật đến Bà dẫn tôi đi. Nhưng tôi sợ về thì sau không có dịp khác đi nữa, nên tôi cứ xin Bà đem tôi ra nhà ông IRWIN. Tôi nghe ông bà cắt-nghĩa về tội-lỗi của loài người, sự yêu-thương và sự chết của Chúa để cứu-rỗi loài người ra khỏi tội. Nghe như vậy, tôi muốn tin Chúa ngay, nhưng còn ngần-ngại vì cha mẹ tôi sanh ra được tám người con, mà cha mẹ và mấy anh chị em tôi chưa ai tin Chúa, tôi sợ tin trước rồi cha mẹ hay buồn giận tôi và tôi phạm tội bất-hiến. Ông IRWIN giải-đáp cho tôi: Vì cô đã nghe Tin-lành rồi mà cô không tin để có thể dẫn-dắt cha mẹ đến với Chúa. Nếu để cha mẹ chết rồi thì cô mới tin ấy là cô bất-hiến, dầu cô có của cho mấy cũng không cứu cha mẹ khỏi địa - ngục được.

Khi đó tôi được Thánh-Linh thúc-giục quì xuống xưng tội khóc-lóc với Chúa. Khi đứng dậy thấy nhẹ-nhàng

vô - cùng. Tôi biết như vậy. Thật chẳng có sự cứu - rỗi trong Đấng nào khác, ... như Sứ - đồ 4 : 12. Vì trước, tôi có đến nhiều nơi tốn nhiều lễ-vật để tìm - kiếm sự bình - an mà không được, còn đến với Chúa thì tôi được tha-thứ nhưng không, nên tôi rất vui-mừng đi làm chứng cho anh chị em bạn-hữu tôi, mời họ, đem họ đến nhà Cụ IRWIN, lúc thì đem họ đến nhà Cụ Thừa, để họ nghe các Cụ làm chứng. Tôi cũng có dịp nghe để biết thêm lẽ-đạo để đi làm chứng cho kẻ khác. Ngày nào cũng vậy, vì tôi chưa biết chi mấy nhưng ưa đi làm chứng luôn. Lúc đó chưa có Kinh-thánh bằng Việt - văn, tôi chỉ có một quyển nói lược về Đạo Chúa mà thôi. Nhưng tôi nhờ Đức Thánh-Linh giúp-đỡ tôi được dặn dõ, dầu gặp nhiều người học-thức hỏi đạo, tôi nói được, cũng có người khen-phục, nhưng cũng có người tưởng tôi bị thuốc mê nên cứ say đạo như vậy. Thật là tội nghiệp!

Bởi sự trung-tin làm chứng về Chúa và đứng vững trước những sự cảm-dỗ thử-thách, nên lần lần có kết-quả. Lúc bấy giờ có nhiều người tin Chúa thêm, nên có phần dễ - dàng hơn. Nhất là Chúa dùng Cụ IRWIN, Bà Ban, Cụ Thừa, ông Khánh, cha chị Nuôi, Bà Hầu gây-dựng cho nhiều người lớn lên trong Chúa. Cảm ơn Chúa lắm.

Trong lúc từ người ngoài đến người trong nhạo-cười, công-kích, làm khó dễ nhiều điều, nhưng tôi nhờ các tôi-tớ Chúa chỉ cho câu trong Sứ-đồ 14: 22 mà đứng vững.

Tôi không có Kinh-thánh nhưng nhờ trung-tin nhóm lại nghe giảng luôn nên giữ lòng nóng-nảy trong Chúa; còn một phần người trước tin Chúa bỗng-bột trong một lúc, rồi lui đi. Nhưng tôi không nhìn xem họ mà ngã lòng, chỉ nhìn xem Chúa Jê-sus mà thôi (Hê 12 : 2).

Mặc dầu gia-đình tôi bắt-bớ, nhưng tôi cứ bền-chí tin như Công-vụ Sứ-đồ 16 : 31 và cầu-nguyện Chúa sớm khiến gia-đình tôi trở lại cùng Ngài. Cứ cầu-nguyện và chờ đợi đến 7 năm sau thì cha mẹ và 7 anh chị tôi đã trở lại cùng Chúa. Ha-lê-lu-gia ! Chỉ còn người em út của tôi vì ở xa chưa có dịp tin Chúa, có ý hiệp với chồng tôi làm khó dễ tôi. Tôi lại nhớ câu Rô-ma 12 : 12 mà cứ cầu-nguyện luôn. Đến sau một ít lâu cả em út tôi cũng tin Chúa nữa. Cảm ơn Chúa vô cùng. Hiện nay trong thân quyến tôi phần nhiều chẳng những đứng vững mà có nhiều người làm mục-sư truyền-đạo các nơi.

Chồng tôi là người rất cứng lòng và chống-ngịch kịch-liệt với Chúa và với tôi, nhưng năm 1930 thì bằng lòng đầu-phục Chúa trong khi trải một cơn đau - đớn nguy-kịch. Sau khi cầu-nguyện tin theo Chúa, ăn-năn tội làm hòa với tôi, thì qua đời. Tôi tin chắc chồng tôi đã được cứu - rỗi rồi vậy. Thật là lời hứa Chúa trong Giê. 33 : 3 không bao giờ sai vậy.

Còn rất nhiều ơn - phước nữa, nhưng xin tóm-tắt bấy nhiêu lời để con-cái Chúa ở các nơi đồng-thanh cảm-tạ Chúa và cũng giục lòng chúng ta trong đức-tin, để được bền-chí đến cùng. A-men.

CÁO LỖI

Lại vì một lẽ riêng nữa mà báo ĐUỐC - THIÊNG chưa thể tục-bản vào tháng VI/54 này, như đã thông-cáo. Vậy, xin cáo lỗi cùng chư quý độc-giả thân-mến vui lòng lượng-thứ cho. Cũng xin cầu-nguyện nhiều cho đề tập báo ấy có thể lại ra mắt độc-giả một ngày gần đây. — Giám-dốc M.S. ĐOÀN-VĂN-MIÊNG.

Ý - TRUNG - NHÂN

Gởi Kim-sa thần-mến trong Chúa Jêsus,

Tôi không ngờ được đọc thư bạn viết trong Thánh-Kinh-Báo gửi cho tôi. Bức thư ấy đã làm cho tôi vui lên giữa chốn cố-đô nóng bức và xung quanh những tấm lòng cần-cỗi đối với hạt giống Tin-lành. Tôi xin cảm ơn bạn.

« Kim-sa » — một thứ đá có vàng
lộn vào — chắc đây là ý-nghĩa tên bạn.
Đọc thư Kim-sa, tôi nhận thấy bạn có
một tâm-hồn cao-thượng, một tánh-
tình đoan-trang và một tin ngưỡng
kiên-bạch. Vậy, tôi xin phúc-đáp và
giúp bạn thỏa lòng đòi phần thắc-mắc.
Bạn đã đề-cập hai vấn-đề quan-hệ.
Tôi e-ngại thư tôi quá dài làm phiền
đến Chủ-bút, vả lại tôi cũng muốn đợi
ý-kiến các bạn xa gần, nên nay tôi chỉ
luận qua câu hỏi thứ nhất của bạn.
Xin đừng trách nhé !

Kim-sa ! Muốn chọn ý-trung-nhân cho đẹp lòng Chúa, theo sự từng-trải của tôi, thiết-tưởng cần nên nương trên những điều-kiện này :

**Ý-TRUNG-NHÂN PHẢI LÀ
NGƯỜI ĐẠO-ĐỨC**

Nếu một thanh niên đi dạm hỏi, điều trước tiên bạn nên chú-ý nền đạo-đức cùng sự tin-kính của chàng. Là người cùng ở một Hội - thánh chẳng? Hoặc từ phương xa đến? Hay là vừa mới cầu-nguyện tin Chúa vì cô bạn?

Nếu cùng Hội-thánh, tất-nhiên bạn đã biết rõ tánh-tình chàng. Có lẽ trong thời thơ-ấu, bạn đã đòi phen cùng chàng chạy nhảy trên những bãi

cổ xanh rì của Hội-thánh. Như chàng là khách phương xa, bạn hãy nhờ bà Mục-sư nơi chàng ở làm chứng về chàng. Còn chàng tin Chúa vì bạn, xin bạn hãy thận-trọng. Tôi tỏ như vậy, chắc các bạn trai đọc tới, sẽ cho tôi là quá-kích nhỉ! Nhưng Kim-Sa-oi! Chính mắt tôi đã trông thấy nhiều gia-đình buồn-tẻ hay tan-nát, chỉ vì có buổi ban-sơ người phụ-nữ nhẹ dạ đã bi lằm về ý-trung-nhân của mình.

Nếu ý-trung-nhân là :

« Một chàng vừa trẻ thanh-xuân,
Hình-dong chải-chuốt, áo-quần bảnh-
bao »

song lại thiếu hẳn lòng đạo-đức, ắt không sớm thì chầy, sau khi phối-hợp, gia-đình sẽ diễn ra cảnh vũ-phu mà thôi. Bấy giờ chàng chỉ biết « trêu hoa ghẹo nguyệt » và biết đầu chàng sẽ khiến nàng làm vào cái án đốt chồng như cô Hồ-thị-Quờn ở Chi-hòa (Nam-Việt) vậy !

**Ý-TRUNG-NHÂN CẦN CÙNG
MỘT CHÍ-HƯỚNG**

Bạn ước-ao sẽ trở nên một bác-sĩ phu-nhân? Một bà triệu-phú? Vợ một văn - sĩ có tài? Thì bạn hãy chọn người cho hợp chí-hướng bạn, vì nào ai dám ngăn-trở hạnh-phúc riêng của bạn. Nhưng Kim-Sa thân-mến! Vịn vào thơ bạn, bạn đã tả ra hai cảnh-trạng và ra thoát-ly khỏi sự ràng-buộc vật-chất, tôi liền hiểu bạn đã có chí-hướng hầu-việc Chúa, phải chăng bạn? Nếu không lầm, tôi xin dạn-dĩ khuyên bạn bạn hãy đi theo tiếng gọi

của tâm-hồn. Ý-trung-nhân bạn sẽ là người phụng-sự Đức Giê-hô-va.

Kim-Sa! Tôi có biết một bạn gái, từ nhỏ nàng đã có tâm-chí hầu-việc Đức Chúa Trời. Song khi vừa kịp trưởng-thành, có lẽ tại thời-cuộc, nàng bị cám-dỗ kết-duyên cùng một chàng và chàng ấy đã dẫn nàng đến chỗ rẽ xa với chí-hướng ban đầu. Tôi tin chắc bấy giờ ở trên cao, Đức Chúa Jê-sus sẽ khóc vì linh-hồn nàng như Ngài đã khóc trước xác La-xa-rơ hồi-thúi (Giăng 11 : 35).

Ý-trung-nhân có một chí-hướng như bạn, còn gì hạnh-phúc cho bằng. Đời bạn sẽ êm-dềm như mặt biển mùa thu, khúc nhạc gia-đình sẽ thánh-thót như ngón đàn Bá-nha trên mé sông Hàn-dương vậy.

Đức Chúa Trời làm nên bà Ê-va sau ông A-đam, song thời-gian cách khoảng ấy không phải là dài dằng-dằng mười mấy hai ba chục năm đâu. Thế mà trong xã-hội có những lứa vợ chồng quá chênh-lệch nhau về tuổi-tác. Có thể tả, chàng đã :

« Quá niên trạc ngoại tứ tuần »

mà nàng lại :

*« Làn thu-thủy, nét xuân sơn,
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh. »*

Lắm lúc do tuổi-tác, người đàn ông xem thường người đàn-bà (ít khi mà họ tôn-trọng) và đày-đọa là khác nữa. Đấng Tạo-hóa cực-kỳ khôn-ngoan đã lấy chiếc xương sườn người nam là yếu-tố trung-tâm-diểm của thân-thể để làm nên người nữ. Đúng chẳng đấy là dụng-ý nam nữ bình-quyền và không quá chênh-lệch nhau về tuổi-tác?

Còn một điều nữa là học-vấn. Để tránh cái nạn không hiểu tư-tưởng nhau, tôi thiết-tưởng ý-trung-nhân nên là người có nền học-vấn tương-dương hoặc trội hơn bạn một vài phần.

Nam-nhi có bồn-phận che-chở gia-đình, mà nếu kém về đường ngôn-luận xã-giao, ắt khiến cho gia-đình bối-rối khỗ-sở. Cuộc cãi-cọ, sự khinh-thị thường xảy ra trong nhà, phần lớn chỉ vì chênh-lệch quá về nền học-vấn thôi. Kim-Sa đồng ý chăng?

Kim-Sa ơi! Nếu ý-trung-nhân bạn đầy-đủ những điều-kiện trên, chắc tương-lai bạn sẽ hạnh-phúc và gây ảnh-hưởng tốt với Hội-thánh chẳng sai. Như thế, Đức Chúa Trời quả đẹp lòng về bạn cũng như-ý-trung-nhân của bạn vậy.

Thơ đã quá dài. Chắc vừa đủ rồi, Kim-Sa nhỉ! Thôi, để chờ tin hôn-ước!...

Chào Bạn trong Chúa

— LAM-BỮU.

NỢ ĐỜI CÒN VƯƠNG

(Tiếp theo trang 18)

*Và trong bóng tối phủ-trùm
Tỉ-tê tiếng khóc tưởng chừng đưa lang.*

◇ ◇ ◇

*Sáng rồi! tỉnh dậy bàng-hoàng,
Thần gầy nghe bỗng nhẹ-nhàng bịnh lui.*

*Ngoài song, chim dòn nắng cười,
Hồn ta chợt hiểu... nợ đời còn vương.*

*Chúa chưa cho phép tẽ đường
Thì đây hãy sống mà thương lấy đời,
Hãy vui nhận lỗ làm lời,*

Công-lao vì Chúa đến hơi thở tàn.

*Những ngày còn ở trần-gian,
Thuộc ta đâu nữa mà bàn chuyện riêng.*

*Ngừng đầu: nắng lóa triền-miền,
Cúi đầu nguyện Chúa: lửa thiêng lại bùng!*

Bài này làm trên giường bịnh, đề tạ lòng tri-kỷ bốn phương. (18/6/54).

LINH-CƯƠNG

AU DELÀ DE LA PORTE

BÊN KIA CÁNH CỬA

HỒNG-LAM

Một buổi chiều giông tố, sau khi được tin ông BA, một điền-chủ giàu có lâm bệnh, không nệ mưa, gió và tuyết lạnh tôi bỏ bữa cơm đi đến nhà ông khách.

Sau khi thăm bệnh kỹ-lưỡng, tôi viết cho ông BA một cái toa thuốc và căn-dặn cách dùng; xong, tôi an-ủi ông ta rằng:

— Ngày mai, ông có thể đứng dậy được, vì bệnh của ông nó có từng cơn. Lúc ra về, nhà điền-chủ giữ tôi lại, ngập-ngừng nói:

— Bác sĩ ơi! Tôi cũng hiểu bệnh tôi lắm. Xin bác-sĩ hãy thành-thật với tôi. Bệnh tôi sẽ càng ngày càng nặng không?

— Có lẽ.

— Tôi muốn biết sự thật.

— Phải, bệnh ông sẽ càng ngày càng nặng.

— Và tôi có thể chết thình-lình vì cơn bệnh nổi lên không?

— Rất có thể, nhưng tôi tin rằng ông sẽ sống ít nhất là vài năm nữa và ... rồi đây không sớm thì muộn, mỗi người trong chúng ta ai cũng đi qua cánh cửa đó.

— Ủ, cánh cửa đó, nhưng thưa bác-sĩ, bên kia cánh cửa còn có gì không? Hay là chết là hết?

Mắt ông BA nhìn tôi chậm-chậm như van-lơn một điều gì. Chúng tôi nhìn nhau và yên-lặng như thế một hồi lâu.

Rồi ông BA lại nói:

— Còn có gì ở bên kia cánh cửa không bác-sĩ? Tôi, — ông BA hạ giọng

— là một người vô-thần; tôi không thờ ma lạy quỷ, tôi cũng không cúng Phật cúng Trời. Nhưng ông, là tín-dồ, Đấng Christ; ông có thể hy-vọng ở bên kia cánh cửa, ông có thể biết còn có gì nữa ở bên đó. Và, bác-sĩ à, ông cũng già rồi, một ngày kia ông sẽ đi qua cánh cửa đó. Ông có sợ khi tưởng-tượng đến những viễn-ảnh ở bờ bên kia?

— Không, tôi không hề hãi-hùng. Tôi đứng dậy, kéo ông BA lại gần cánh cửa lớn, và mở ra:

— Kia ông có thấy con Mi-Nô đang mừng tôi không? Nó là một người bạn rất trung-thành và dũng-cảm. Không bao giờ nó rời tôi nửa bước. Tại sao nó mừng-rỡ khi thấy tôi sau cánh cửa hiện ra? Rất có thể ở trong phòng này có một con thú-đữ thèm thịt nó, nhưng nó không hãi-hùng, hình-ảnh không thật đó không làm cho nó sợ. Vì sao? Vì nó biết rằng tôi là chủ nó, là thầy nó đang ở bên đó.

— Ông muốn nói

— Phải tôi muốn nói rằng tôi là con vật hèn-hạ đó. Tôi không hãi-hùng khi nghĩ đến ngày tôi phải đi qua cánh cửa của sự chết, vì tôi tin rằng bên kia cánh cửa có Chúa tôi, Ngài đang chờ tôi.

— Nhưng thưa bác-sĩ, tôi không biết Ngài

— Ngài là cha từ-ái biết ông và vẫn mong ông đầu-phục Chúa. Hãy tin đến Ngài, huyết của Chúa Jêsus đã đổ ra vì ông, vì tôi, vì tất cả loài người. Chúa vẫn chờ đợi ở bên kia cánh cửa với nhiều an-ủi.



TIN-TỨC CÔ - NHI - VIỆN

Chúa cho Cô-nhi-viện chúng ta từ tháng 8/1953 đến tháng 5/1954 có đủ các sự cần-dùng theo lòng nhơn-từ Chúa và sự nhiệt-tâm ủng-hộ của quý cụ, ông bà anh chị em trong Hội-thánh khắp nơi. Những ơn phước của Chúa ban cho chúng ta từ trước tới nay, chúng ta chỉ biết nức lòng ngợi-khen Chúa và quy vinh-hiến về cho danh Chúa. Chắc Chúa chúng ta đã ghi nhớ công-khó của những người có lòng đối với các em nhỏ không cha không mẹ này như Lời Chúa trong Ma-thi-ơ đoạn 10 câu 42 rằng: « Ai sẽ cho một người trong bọn nhỏ này chỉ uống một chén nước lạnh, vì người nhỏ đó là môn-đồ ta, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ ấy sẽ chẳng mất phần thưởng của mình đâu ».

Có một ít người tưởng rằng chỉ tiền ăn của một cô-nhi trong viện mỗi tháng tốn tới 600 đồng. Nhưng thật ra, mỗi cô-nhi tính tốn 600\$ là gồm cả các số tiền sau đây: tiền ăn, tiền quần áo, tiền sách vở học, tiền thuốc khi đau yếu, tiền dầu đèn, trả công cho

người làm vườn, làm bếp, giặt ủi, các người coi-sóc và dạy học cùng mọi thứ chi tiêu trong viện đều tính vào số 600\$ đó.

Bắt đầu từ tháng 6/1954 số tiền chúng ta nhận được của Hội Bảo-trợ nhi-đồng bị sụt giá 47%. Vậy chúng tôi tha-thiết kêu-gọi lòng yêu-thương của quý cụ, ông bà nghĩ đến các em mồ-côi này mà bớt chút chi-tiêu có thể được của mình để các em có đủ chén cơm ăn, quyển sách học. Ngày mai của Hội-thánh chính là các em nhỏ này, mà tương-lai của Hội-thánh được tốt-đẹp hay không là do sự săn-sóc và nghĩ tưởng đến các em mồ-côi hiện nay của chúng ta.



Trường Bết-lê-hem đã mở được một khóa, các học sinh giỏi đi thi Tiểu-học kỳ vừa qua thấy đều đạt cả.

Tạ ơn Chúa, khóa học đầu tiên vừa qua của trường Bết-lê-hem Chúa có ban phước rất nhiều. Khi thi tiểu-học vừa rồi, có 4 em đi thi đều đậu cả. Trong số đó có một em đậu thứ nhì trường thi Nha-trang. Chúng tôi biết rằng thật có cánh tay mạnh sức của Chúa chúng ta vừa giúp trong mọi việc mà thôi. Khóa tới đây chúng tôi mong rằng có thể mở một vài lớp ban trung-học. Chúng tôi cũng vừa được Ban trị-sự Tổng-liên thuận cho phép xây trường và mở ký-túc xá để thêm phần sống cho các cô-nhi. Xin quý cụ, ông bà anh chị em trong Hội-thánh nhớ cầu-nguyện cho để Chúa vừa giúp



Các em rất thỏa-mãn sống tại Viện, và thường chơi-đùa với nhau rất vui-vẻ.

chúng ta làm trọn ý-chỉ của Ngài. Hiện nay còn một vài chỗ cho lưu-trú học-sinh, vậy ông bà nào muốn gửi con em đến trường ở lưu-trú xin gửi thư cho cô Lê-thị Hồng-Ân, trường Bết-lê-hem, Cô-nhi-viện Tin-Lành, Nha-trang hỏi thăm-lệ. — Ban Quản-trị.

PHƯƠNG DANH QUYỀN-TRỢ QUỸ CÔ-NHI-VIỆN HỘI - THÁNH TIN - LÀNH V. N. TẠI NHA-TRANG

Hội-thánh Hà-nội :

Ông Trần-ngọc-Bản . . .	500đ.00
Ông Trần-đức-Dũng . . .	200đ.00
Ông Vũ-quốc-Ngọc . . .	400đ.00

Hội-thánh Hải-phòng :

Ông Lê-văn-Cương . . .	100đ.00
Tiền hộp	200đ.00
Ông Trần-văn-Thịnh . . .	200đ.00

Hội-thánh Huế :

Thầy Nguyễn-bá-Liên . . .	200đ.00
Ấn danh	500đ.00
Thầy Nguyễn-châu-Chánh .	180đ.00

Hội-thánh Đà-nẵng :

Ông Dư-phước-Thuận . . .	400đ.00
--------------------------	---------

Hội-thánh Hội-an :

Thiếu-úy Vũ-đức-Chỉnh . .	500đ.00
---------------------------	---------

Hội-thánh Ninh-hòa :

Ông Trần-Ghe	100đ.00
------------------------	---------

Cô-nhi-viện :

Tiền hộp	208đ.00
Cô Ê-sai	100đ.00
Ông-Cụ Sáng	180đ.00
Thầy Dê	100đ.00

Hội-thánh Ban-mê-thuột :

Bà Tư	720đ.00
Bà Võ-văn-Năm	200đ.00
Cô Thơm	100đ.00
Tiền hộp	100đ.00
Ông Lê-khắc-Tuyển	100đ.00

Hội-thánh Đa-lạt :

Cô Huân	600đ.00
Tiền hộp	196đ.00

Ông Nguyễn-Chân	600đ.00	Ông Đinh-công-Phục	60đ 00
Cô Tâm	900đ.00	Ông Ngô-văn-Hên	60đ.00
Ông Phan-trần-Bình	100đ.00	Ông Trần-văn-Giỏi	50đ.00
Ông Nguyễn-văn-Lịch	500đ.00	<i>Hội-thánh Ma-lâm :</i>	
Ông Đào-hữu-Phỷ	200đ.00	Ô. M. S. Phạm-xuân-Lai	300đ.00
Cô Huân	900đ.00	Tiền hộp	50đ.00
Ông Lê-Nhựt	600đ.00	<i>Hội-thánh Nha-trang :</i>	
<i>Hội-thánh Djiring :</i>		Ông Lê-Phận	100đ 00
Ông Chung-khâm-Lộc	200đ.00	Ông Lê-phước-Quang	60đ.00
Ông Chung-khâm-Lộc	300đ.00	Tiền hộp	102đ.00
<i>Hội-thánh Trạm-hành :</i>		Bà Nguyễn-văn-Bài	100đ 00
Ông Nguyễn-Phong	100đ.00	Ông Lespinasse	200đ.00
<i>Hội-thánh Ô-môn :</i>		<i>Hội--thánh Gia-định :</i>	
Tiền hộp	44đ.00	Một Tin đồ	200đ.00
<i>Hội-thánh Sa-déc :</i>		Ông Ngô-ngọc-Tùng ở Cà-ná	200đ.00
Bất thường	150đ.00	<i>Tính đến ngày 14 tháng 6 năm 1954.</i>	
<i>Hội-thánh Cao-lãnh :</i>		<i>— Mục-sư Trần-trọng-Thục.</i>	
Ông Nguyễn-thành-Tô	60đ.00		

GỌI LÒNG BẠN TRẺ

(Tiếp theo trang 29)

« Mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời » (Rô 3: 23). Chúng ta nên nhớ câu Kinh-thánh này nói THIẾU MẤT chứ không nói KHÔNG CÓ sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời. Tài khoa-học và óc phát-minh đã đưa loài người đến chỗ vinh-hiến lắm. Dầu tài-trí có thể đem loài người đến chỗ vinh-hiến tuyệt-vời đi nữa thì sự vinh-hiến ấy vẫn là thiếu-hụt, vì « mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời ». Sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời là sự lòa chói ra bản-tánh thánh-khiết và công-nghĩa của Ngài. Khi mới được dựng nên thì A-dam đã có sự vinh-hiến ấy, song vì phạm tội nên ông đã mất, đã bị đuổi khỏi mặt Chúa, bị trục-xuất ra khỏi vườn Ê-đen. Như sự sa-ngã ấy mà cả dòng-dõi của người phải chịu liên-lụy, thiếu mất sự vinh-hiến

của Đức Chúa Trời. Phước thay, bây giờ chúng ta có thể được lại sự vinh-hiến ấy là nhờ sự liên-hiệp với Đấng Christ bởi đức-tin. Như Chúa đã cầu-nguyện: « Con đã ban cho họ sự vinh-hiến mà Cha đã ban cho Con để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một » (Gi. 17: 22). Nhờ sự liên-hiệp với Christ mà ta được làm một cùng Đức Chúa Trời, được lại sự vinh-hiến, không còn ở trong địa-vị một tội-nhân thiếu hụt nữa. Nên nhớ rằng chúng ta chỉ là con số 6, nhưng khi đã nhờ thập-tự-giá của Đấng Christ được hiệp một với Đức Chúa Trời thì chúng ta trở một số 7 trọn-vẹn. Lúc ấy sẽ được nghe tiếng Đức Chúa Trời phán êm-dịu bên tai: « Người là con yêu-dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng! » thay cho câu « Người còn thiếu một điều ».

— T. C. Tourane.

NHÀ IN TIN-LÀNH ĐÀ-LẠT GỒI

Ông *Lưu Văn Mão*